TÔNG THƯ KINH MÂN CÔI

(ROSARIUM VIRGINIS MARIAE)

CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II

GỞI CÁC GIÁM MỤC, LINH MỤC VÀ CÁC TÍN HỮU

VỀ KINH RẤT THÁNH MÂN CÔI

Ngày 16 Tháng 10 Năm 2002

\*\*\*

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II

\*\*\*

LỜI GIỚI THIỆU

Ngày 16 tháng 10 năm 2002, ÐTC Gioan Phaolô II công bố Tông thư “Rosarium Virginis Mariae” về Kinh Mân Côi và ấn định Năm Mân Côi, bắt đầu từ tháng 10 năm 2002 đến hết tháng 10 năm 2003. Cũng trong Tông thư này, ÐTC thêm 5 Mầu nhiệm mới vào 15 Mầu nhiệm (Vui, Thương, Mừng) vẫn có từ trước tới giờ trong Kinh Mân Côi và ngài gọi các mầu nhiệm mới này là “Mầu nhiệm Sự Sáng”, gồm các chặng chính của cuộc đời công khai Chúa Giêsu: Phép Rửa trong sông Giordano – Tiệc cưới Cana – Loan báo Nước Thiên Chúa – Biến hình trên Núi Tabor – và Việc thiết lập Bí tích Thánh Thể. ÐTC giải thích: Các Mầu nhiệm của Kinh Mân Côi được coi là Bản lược tóm Sách Phúc Âm. Vì thế, việc thêm năm Mầu nhiệm mới là để Bản lược tóm này được đầy đủ hơn.

Lý do thúc đẩy ÐTC công bố Tông thư mới – như chính ngài đã giải thích – không những chỉ vì Triều Giáo Hoàng của ngài bước vào năm thứ 25, nhưng còn để kỷ niệm 120 năm Ðức Leon XIII (1878-1903), Vị Tiền nhiệm của ngài, từ năm 1883, đã cho công bố một loạt các văn kiện về Kinh Mân Côi. Ngoài ra cũng để thúc đẩy các tín hữu tái khám phá và trở lại việc đọc kinh này trong các gia đình – như ngài đã nói – “Gia đình cùng nhau cầu nguyện, đó là gia đình hiệp nhất”. Thúc giục các Cộng đồng công giáo tái khám phá và đọc Kinh Mân Côi để cầu nguyện cho các gia đình và cho hòa bình thế giới. Trong văn kiện, ÐTC cũng nhắc lại: sau Công đồng Vatcian II, Kinh Mân Côi, vì có những tuyên truyền, giải thích sai lạc – đã bị lãng quên, có khi bị bỏ hẳn – Một ngăn trở khác cho việc đọc kinh Mân côi chung trong các gia đình là Truyền Hình. ÐTC nhấn mạnh: “Cần phải thay thế các hình ảnh Truyền Hình bằng những hình ảnh đạo đức của Kinh Mân Côi”.

\*\*\*

TÔNG THƯ KINH MÂN CÔI

(ROSARIUM VIRGINIS MARIAE)

CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAOLÔ II

GỞI CÁC GIÁM MỤC, LINH MỤC VÀ CÁC TÍN HỮU

VỀ KINH RẤT THÁNH MÂN CÔI

DẪN NHẬP

1. Kinh mân côi kính Đức Trinh Nữ Maria, dần dần được hình thành trong Ngàn năm thứ hai dưới sự hướng dẫn của Thánh Thần Thiên Chúa, là một lời kinh được vô vàn các vị thánh yêu thích và được Huấn quyền khuyến khích. Đơn sơ nhưng sâu sắc, lời kinh này vẫn là một lời kinh có ý nghĩa lớn lao vào buổi hừng đông của Ngàn năm thứ ba này, vì mang lại hoa quả thánh thiện. Nó dễ dàng hoà nhập vào cuộc hành trình thiêng liêng của đời sống Kitô hữu, đời sống này sau hai ngàn năm vẫn không đánh mất sự tươi trẻ của buổi ban đầu và cảm thấy được Thánh Thần Thiên Chúa lôi kéo chèo ra chỗ sâu (duc in altum !) để một lần nữa loan báo, và cả đến hô to lên, trước thế gian rằng Đức Giêsu Kitô là Chúa và Đấng Cứu độ, là đường, sự thật và sự sống (Ga 14,6), mục tiêu của lịch sử nhân loại và đích điểm mà các khát vọng của lịch sử và văn minh hướng về.[1]

Kinh mân côi, dầu rõ ràng gắn liền với Đức Maria, chủ yếu là một lời kinh lấy Đức Kitô làm trung tâm. Qua vẻ giản dị của các yếu tố, lời kinh có được chiều sâu của toàn bộ sứ điệp Tin mừng, mà ta có thể gọi là một bản tóm lược.[2] Qua lời kinh ấy vang vọng lại lời kinh của Đức Maria, kinhMagnificat ca ngợi việc Nhập thể cứu chuộc đã khởi sự trong cung lòng trinh khiết của ngài. Với Kinh mân côi, Dân Kitô giáo theo học tại ngôi trường của Đức Maria và được dẫn đến chiêm ngưỡng vẻ đẹp trên dung nhan của Đức Kitô và kinh nghiệm chiều sâu thẳm tình yêu của Người. Qua Kinh mân côi các tín hữu lãnh nhận vô vàn ơn thiêng, hầu như qua chính đôi tay của Mẹ Đấng Cứu Thế.

Các Giáo hoàng và Kinh mân côi

2. Nhiều vị tiền nhiệm của tôi đã gán một tầm quan trọng lớn lao cho lời kinh này. Đáng đặc biệt ghi nhớ là Đức Giáo hoàng Lêô XIII ngày 1.9.1883 đã ban hành Thông điệp Supremi Apostolatus Officio,[3] một văn kiện rất có giá trị, khởi đầu của nhiều lời phát biểu của ngài về lời kinh này; trong Thông điệp này, ngài xem Kinh mân côi như một vũ khí thiêng liêng hữu hiệu chống lại sự dữ đang phương hại đến xã hội. Trong số các Giáo hoàng mới đây, từ Công đồng Va-ti-ca-nô II, nổi danh trong việc cổ võ Kinh mân côi, tôi muốn nhắc đến Á thánh Gio-an XXIII [4] và nhất là Đức Giáo hoàng Phao-lô VI, trong Tông huấn Marialis Cultus, đã nhấn mạnh, theo tinh thần của Công đồng Va-ti-ca-nô II, tính chất tin mừng của Kinh mân côi và chiều hướng quy Kitô. Chính tôi cũng đã thường xuyên khuyến khích năng đọc Kinh mân côi. Từ thuở niên thiếu, lời kinh này đã có một chỗ đứng quan trọng trong đời sống thiêng liêng của tôi. Tôi đã được gợi nhớ cách mãnh liệt về điều đó qua chuyến công du mới đây về Ba Lan, và nhất là tại Đền thánh Kalwaria. Kinh mân côi đã đồng hành với tôi trong những lúc vui sướng và trong những giai đoạn khó khăn. Tôi đã giao phó cho lời kinh ấy biết bao lo âu; nơi lời kinh ấy tôi đã luôn tìm được sự nâng đỡ. Cách đây 24 năm, vào ngày 29.10.1978, vừa mới hai tuần sau khi được chọn lên ngôi toà Phê-rô, tôi đã thẳng thắn thừa nhận: Kinh mân côi là lời kinh tôi ưa thích. Một lời kinh kỳ diệu ! Kỳ diệu qua vẻ đơn sơ và chiều sâu của nó. […]. Có thể nói rằng Kinh mân côi, theo một nghĩa nào đó là lời kinh chú giải chương cuối cùng của Hiến chế Lumen Gentium của Công đồng Va-ti-ca-nô II, một chương đề cập đến sự hiện diện đáng thán phục của Mẹ Thiên Chúa trong mầu nhiệm Đức Kitô và mầu nhiệm Giáo hội. Trên bối cảnh lời kinh Ave Maria những biến cố chính trong đời sống Đức Giêsu Kitô diễn ra trước con mắt của linh hồn. Được quy lại thành những mầu nhiệm vui, thương và mừng, chúng dẫn chúng ta đến thông hiệp cách sống động với Đức Giêsu qua con tim của Mẹ Người, ta có thể nói thế. Đồng thời con tim của chúng ta có thể gán vào chục kinh Kính Mừng mọi biến cố của đời sống cá nhân, gia đình, quốc gia, Giáo hội và toàn thể nhân loại. Mối quan tâm của riêng ta và của những người thân cận, đặc biệt những người gần gũi nhất của ta, những người thân thiết nhất của ta. Vì thế lời kinh mân côi đơn sơ ghi dấu ấn lên nhịp sống của con người.[5]

Anh chị em thân mến, với những lời này, tôi đã đặt những năm đầu của triều giáo hoàng trong nhịp sống hằng ngày của Kinh mân côi. Hôm nay, khi bắt đầu năm thứ 25 phục vụ trong tư cách người kế vị thánh Phê-rô, tôi muốn làm lại cũng một điều đó. Biết bao nhiêu ơn lành tôi đã lãnh nhận được trong những năm tháng này từ Đức Thánh Trinh nữ qua Kinh mân côi: Magnificat anima mea Dominum ! Tôi muốn dâng lời cảm tạ lên Chúa bằng những lời kinh của Mẹ rất thánh của Người, dưới sự che chở của ngài, tôi đã đặt công việc phục vụ giáo hoàng của tôi: Totus Tuus !

Tháng 10.2002 -Tháng 10.2003: Năm của Kinh mân côi

3. Vì thế, tiếp nối suy tư của tôi trong Tông Thư Novo Millennio Ineunte, trong đó, sau kinh nghiệm Năm Thánh, tôi đã mời gọi Dân Thiên Chúa xuất phát lại từ Đức Kitô,[6] tôi cảm thấy được thôi thúc đưa ra một suy tư về Kinh mân côi, như một thứ bổ túc thánh mẫu học cho Tông thư ấy và một lời khuyên nhủ chiêm ngưỡng dung nhan Đức Kitô trong tâm tình thông hiệp với, và theo trường học của, Mẹ rất thánh Người. Đọc Kinh mân côi chính là chiêm ngưỡng với Đức Maria dung nhan Đức Kitô. Để làm nổi bật lời mời gọi này, nhân cơ hội kỷ niệm 120 năm ban hành Thông điệp của Đức Lê-ô XIII nói trên, tôi ước muốn rằng suốt năm nay, Kinh mân côi sẽ được đặc biệt đề cao và cổ võ trong các cộng đồng Kitô giáo khác nhau. Vì thế tôi công bố từ tháng 10 năm 2002 đến tháng 10 năm 2003 là Năm của Kinh mân côi.

Tôi giao phó đề nghị mục vụ này cho sáng kiến của mỗi cộng đoàn Giáo hội. Ý hướng của tôi không phải là chất thêm gánh nặng nhưng đúng hơn kiện toàn và củng cố những chương trình mục vụ của các Giáo hội địa phương. Tôi tin tưởng rằng đề nghị này sẽ được sẵn lòng và quảng đại đón nhận. Nếu được tái khám phá trong ý nghĩa trọn vẹn của nó, Kinh mân côi đi vào giữa lòng đời sống Kitô hữu; nó trao ban một cơ hội quen thuộc nhưng đem nhiều hoa quả thiêng liêng và giáo dục cho đời sống chiêm ngưỡng cá nhân, đào tạo Dân Thiên Chúa và công cuộc phúc âm hoá mới. Tôi sung sướng tái khẳng định điều đó khi vui mừng tưởng nhớ một kỷ niệm khác: kỷ niệm 40 năm khai mạc Công đồng Va-ti-ca-nô II vào ngày 11 tháng 10 năm 1962, hồng ân lớn lao mà Thần Khí Thiên Chúa ban cho Giáo hội thời đại chúng ta.[7]

Ý kiến bác bẻ Kinh mân côi

4. Đề nghị này quả là hợp thời xét từ nhiều lý do. Trước tiên, nhu cầu cấp bách phải đối diện với một thứ khủng hoảng nào đó của Kinh mân côi, mà trong bối cảnh lịch sử và thần học hiện tại có nguy cơ bị hạ giá cách sai lầm, và do đó không còn được truyền dạy cho thế hệ trẻ nữa. Có vài người nghĩ rằng tính cách trung tâm của phụng vụ, được Công đồng Va-ti-ca-nô II nhấn mạnh cách chính đáng, đương nhiên dẫn đến việc giảm bớt tầm quan trọng của Kinh mân côi. Vâng, như đức giáo hoàng Phao-lô VI đã làm sáng tỏ, lời kinh này không những không đối lập với Phụng vụ, nhưng hỗ trợ, bởi vì nó dẫn nhập rất tốt và làm vang dội lại Phụng vụ, bằng cách giúp cho dân chúng tham gia trọn vẹn và có chiều sâu, và thu nhận hoa quả của nó trong đời sống hằng ngày.

Cũng có thể có một vài người e ngại rằng Kinh mân côi một cách nào đó không có tính đại kết bởi vì tính chất quy hướng rõ ràng về Đức Maria của nó. Vâng Kinh mân côi rõ ràng là một sùng kính dâng lên Mẹ Thiên Chúa mà Công đồng đã mô tả: một sự sùng kính hướng về trung tâm Kitô của đức tin Kitô giáo, đến độ khi Mẹ được tôn vinh, người Con được hiểu biết đúng đắn, yêu mến và tôn vinh.[8] Nếu được khám phá lại cách đúng đắn, Kinh mân côi là một phương tiện trợ giúp và chắc chắn không cản trở việc đại kết !

Một lối chiêm ngưỡng

5. Nhưng lý do quan trọng nhất để mạnh mẽ khuyến khích việc thực hành Kinh mân côi là vì nó là một phương tiện hữu hiệu nhất để cổ võ các tín hữu dấn thân chiêm ngưỡng mầu nhiệm Kitô giáomà tôi đã đề nghi trong Tông Thư Novo Millennio Ineunte như một sư phạm dạy đường nên thánh đích thực: Điều cần đến là một đời sống Kitô hữu lỗi lạc hơn cả về nghệ thuật cầu nguyện.[9] Bởi vì nền văn hoá hiện tại, dù giữa nhiều dấu chỉ mâu thuẫn, đã chứng kiến sự nở rộ của một lời mời gọi mới mẻ sống chiều kích thiêng liêng, cũng là do ảnh hưởng của các tôn giáo khác, thì càng khẩn cấp hơn bao giờ hết các cộng đoàn Kitô giáo phải trở thành những trường học đích thực của việc cầu nguyện.[10]

Kinh mân côi thuộc về truyền thống tốt đẹp và đáng ca ngợi nhất của chiêm ngưỡng Kitô giáo. Được phát triển bên Tây phương, đó là một hình thức cầu nguyện suy tư điển hình, tương ứng cách nào đó với lời kinh của con tim hay lời kinh kêu tên Chúa Giêsu cắm rễ trong mảnh đất Kitô giáo Đông phương.

Cầu nguyện cho hoà bình và cho gia đình

6. Một số hoàn cảnh lịch sử cũng khiến cho việc phục hồi Kinh mân nên hợp thời. Trước tiên, nhu cầu nài xin Thiên Chúa ban cho ơn bình an. Kinh mân côi đã được các vị tiền nhiệm của tôi và chính tôi nhiều lần đề nghị như một lời kinh cầu cho hoà bình. Vào lúc khởi đầu một ngàn năm mới với biến cố tấn công gây kinh hãi ngày 11.9.2001, chứng kiến mỗi ngày tại nhiều miền trên thế giới những cảnh đổ máu và bạo lực, khám phá lại Kinh mân côi có nghĩa là chìm sâu vào việc chiêm ngưỡng mầu nhiệm Đức Kitô Đấng là bình an của chúng ta, bởi vì Người đã liên kết đôi bên thành một, và phá đổ bức tường ngăn cách là sự thù ghét (Ep 2,14). Vì thế, ta không thể đọc Kinh mân côi mà không cảm thấy thôi thúc dấn thân cách cụ thể để kiến tạo hoà bình, đặc biệt tại quê hương Đức Giêsu, đang bị thử thách nặng nề và đặc biệt gần gũi trong trái tim của mọi Kitô hữu.

Một nhu cầu dấn thân và cầu nguyện tương tự nảy sinh từ một vấn đề nguy kịch của thời hiện đại: gia đình, tế bào nguyên thủy của xã hội, càng ngày càng bị đe doạ bởi những sức mạnh hủy diệt, ở bình diện ý thức hệ lẫn thực hành, làm ta lo sợ cho tương lai của cơ chế nền tảng và không thể thiếu được này và, cùng với nó, cho tương lai của toàn thể xã hội. Làm sống lại Kinh mân côi trong các gia đình Kitô hữu, trong bối cảnh của một thừa tác vụ mục vụ rộng lớn hơn cho gia đình, sẽ là một trợ giúp hữu hiệu chống lại những tác động hủy hoại của cơn khủng hoảng đặc trưng này của thời đại chúng ta.

Này là Mẹ con ! (Ga 19,27)

7. Nhiều dấu chỉ cho thấy rằng cả ngày hôm nay nữa Đức Nữ Trinh muốn thể hiện qua lời kinh này mối quan tâm từ mẫu; người Mẹ mà Đấng Cứu chuộc đang hấp hối đã giao phó, qua con người của người môn đệ yêu dấu, mọi người con cái nam nữ của Giáo hội: Hỡi Bà, này là con bà ! (Ga 19,26). Chúng ta biết rõ nhiều dịp trong thế kỷ 19 và 20, Mẹ Đức Kitô đã làm cho ta cảm nhận được sự hiện diện của ngài và nghe được lời ngài, nhằm khuyến khích Dân Thiên Chúa thực hành hình thức chiêm ngưỡng này. Tôi muốn đặc biệt kể ra, dựa vào ảnh hưởng lớn lao của chúng trên đời sống các Kitô hữu và sự nhìn nhận có thẩm quyền mà chúng đã nhận được từ Giáo hội, những cuộc hiện ra tại Lộ Đức và Fatima;[11] những đền thánh này tiếp tục được vô số khách hành hương tuôn đến tìm an ủi và hi vọng.

Bước theo các chứng nhân

8. Sẽ không thể nêu tên tất cả các vị thánh đã khám phá trong Kinh mân côi một con đường đích thực để tăng trưởng trong sự thánh thiện. Tuy nhiên chúng ta cần nhắc đến thánh Louis Marie Grignion de Montfort, tác giả của một tác phẩm xuất sắc về Kinh mân côi,[12] và, gần hơn với chúng ta, Cha Pio Pietrelcina, mà tôi vừa mới có được niềm vui phong thánh. Là một vị tông đồ đích thực của Kinh mân côi, Chân phước Bartolo Longo đã có một đoàn sủng đặc biệt. Con đường nên thánh của ngài dựa trên một thần hứng được nghe thấy trong cõi thâm sâu của tâm hồn: Ai truyền bá Kinh mân côi sẽ được cứu độ ![13] Từ đó, ngài cảm thấy được mời gọi xây cất một nguyện đường dâng kính Đức Bà mân côi tại Pompei, gần những tàn tích của thành phố cổ, hầu như đã nghe lời loan báo của Đức Kitô trước khi bị chôn vùi vào năm 79 A.D. trong một lần phun của núi lửa Vesuvius, chỉ vươn dậy từ đống tro tàn hàng thế kỷ sau như một nhân chứng về ánh sáng và bóng tối của nền văn minh cổ xưa. Qua sự nghiệp và đặc biệt qua việc thực hành 15 ngày thứ Bảy, Bartolo Longo đã cổ võ các tâm hồn quy hướng về Đức Kitô và chiêm ngưỡng nhờ Kinh mân côi, và đã nhận được sự cổ võ và nâng đỡ lớn lao từ Đức Lêô XIII, vị Giáo hoàng của Kinh mân côi.

\*\*\*

CHƯƠNG I

CHIÊM NGƯỠNG ĐỨC KITÔ cùng VỚI ĐỨC MARIA

Một dung nhan chói lọi như mặt trời

9. Rồi Người biến đổi hình dạng trước mặt các ông, và dung nhan Người chói lọi như mặt trời (Mt 17,2). Trình thuật tin mừng về quang cảnh Đức Kitô biến hình khiến ba Tông đồ Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an ngây ngất trước vẻ đẹp của Đấng Cứu Chuộc, có thể được xem như một hình tượng của chiêm ngưỡng Kitô giáo. Nhìn ngắm dung nhan Đức Kitô để nhận ra mầu nhiệm giữa các biến cố thường nhật và các nỗi đau thương của cuộc sống nhân loại của Người, cho đến khi nhận ra vẻ huy hoàng thần thánh được biểu lộ một cách chung cuộc nơi Đấng Phục sinh ngự bên hữu Chúa Cha trong vinh quang: đó là nhiệm vụ của tất cả các môn đệ Chúa Kitô và vì thế, cũng là nhiệm vụ của mỗi người chúng ta. Khi chiêm ngưỡng dung nhan Đức Kitô, chúng ta sẵn sàng đón nhận mầu nhiệm đời sống Ba Ngôi, để có kinh nghiệm luôn mới mẻ về tình yêu của Chúa Cha và nếm thưởng niềm vui của Chúa Thánh Thần. Có thể áp dụng cho chúng ta lời sau đây của thánh tông đồ Phao-lô: Phản chiếu vinh quang của Chúa, chúng ta được biến đổi nên giống cũng một hình ảnh đó, ngày càng trở nên rực rỡ hơn, như do bởi tác động của Chúa là Thần Khí (2Cr 3,18).

Đức Maria, mẫu gương chiêm ngưỡng

10. Việc chiêm ngưỡng Chúa Kitô tìm thấy nơi Đức Maria một mẫu gương vô song. Dung nhan của người Con đặc biệt thuộc về Đức Maria. Chính trong cung lòng Mẹ mà Đức Kitô được hình thành, đón nhận từ nơi Mẹ một nét giống nhau về phương diện nhân loại, điều đó gợi lên một sự gần gũi thân mật hơn về mặt thiêng liêng. Không ai đã say sưa chiêm ngưỡng dung nhan Đức Kitô một cách trung thành như Đức Maria. Đôi mắt tâm hồn của Mẹ đã hướng về Người ngay từ lúc Truyền tin, khi Mẹ cưu mang Người nhờ quyền năng Thánh Thần. Rồi trong những tháng sau đó, Mẹ bắt đều cảm nhận sự hiện diện của Người và hình dung ra diện mạo của Người. Cuối cùng, khi hạ sinh Người tại làng Bê-lem, đôi mắt Mẹ đã âu yếm nhìn ngắm dung nhan Con Mẹ, khi Mẹ lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ (Lc 2,7).

Từ đó, đôi mắt chan chứa sự tôn thờ và kinh ngạc của Mẹ không bao giờ rời xa Người. Có khi là một cái nhìn thắc mắc, như trong trình thuật đi tìm Đức Giêsu thất lạc trong Đền thờ: Con ơi, sao con lại xử với cha mẹ như vậy? (Lc 2,48); nhưng luôn luôn sẽ là một cái nhìn xuyên thấu, một cái nhìn có khả năng thấu hiểu tâm tư của Đức Giêsu, đến nỗi Mẹ hiểu được những tình cảm sâu kín của Người và biết trước những quyết định của Người như tại tiệc cưới Ca-na (x. Ga 2,5). Có khi lại là một cái nhìn đau buồn, đặc biệt khi Mẹ đứng dưới chân Thánh giá, nơi đó cái nhìn của Mẹ vẫn luôn là cái nhìn của một người mẹ trao ban sự sống, vì Mẹ không chỉ chia sẻ cuộc khổ nạn và cái chết của Con Mẹ, nhưng Mẹ cũng còn đón nhận người con mới được trao ban cho Mẹ qua người môn đệ yêu dấu (x. Ga 19,26-27). Sáng ngày Phục sinh, cái nhìn của Mẹ toả rạng niềm vui Phục sinh, và sau hết, vào ngày lễ Ngũ tuần, cái nhìn của Mẹ rực cháy vì được tràn đầy Thánh thần (x. Cv 1,14).

Những kỷ niệm của Đức Maria

11. Đức Maria sống mà đôi mắt chăm chú nhìn Đức Kitô, và mỗi lời của Người trở thành một kho tàng cho ngài: Mẹ hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy và suy đi nghĩ lại trong lòng (Lc 2,19; x. 2,51). Những kỷ niệm về Đức Giêsu được ghi khắc trong tim Mẹ, luôn luôn đi theo Mẹ và thúc đẩy Mẹ suy gẫm về những thời gian sống bên cạnh Con Mẹ. Một cách nào đó, những kỷ niệm ấy là chuỗi kinh mân côi mà Mẹ không ngừng ngâm nga trong suốt cuộc đời trần thế.

Ngay cả bây giờ, giữa tiếng ca mừng hân hoan trên Giê-ru-sa-lem thiên quốc, các lý do để Mẹ dâng lời tạ ơn và chúc tụng vẫn không thay đổi. Chúng khiến Mẹ lấy tình mẫu tử chăm sóc cho Giáo hội lữ hành; trong Giáo hội, Mẹ tiếp tục kể lại cảm nghiệm riêng của Mẹ về Tin mừng. Đức Maria không ngừng đặt các tín hữu trước các mầu nhiệm của Con Mẹ, ước mong rằng chúng được chiêm ngưỡng, để chúng có thể giải toả mọi năng lực cứu độ của chúng. Khi suy ngắm bằng chuỗi mân côi, cộng đoàn Kitô hữu tiếp xúc với các kỷ niệm và cái nhìn chiêm ngưỡng của Đức Maria.

Kinh mân côi, một lời kinh chiêm ngưỡng

12. Kinh mân côi, chính bởi vì nó phát xuất từ kinh nghiệm riêng của Đức Maria, là một lời kinh chiêm ngưỡng sâu sắc. Không có chiều kích chiêm ngưỡng ấy, kinh mân côi sẽ như một cái xác không hồn, như Đức Giáo hoàng Phao-lô VI đã nhấn mạnh: Không có sự chiêm ngưỡng, kinh mân côi chỉ là một cái xác không hồn, và việc lần chuỗi có nguy cơ trở nên một việc nhai đi nhai lại một số công thức có tính cách máy móc, và như thế là vi phạm giáo huấn của Đức Giêsu: Khi cầu nguyện, anh em đừng lải nhải như dân ngoại; họ nghĩ rằng: cứ nói nhiều là được nhận lời (Mt 6,7). Tự bản chất, việc đọc kinh mân côi đòi hỏi một nhịp độ thanh thản và kéo dài, để giúp mỗi người chiêm ngưỡng các mầu nhiệm trong cuộc đời của Chúa như được nhìn thấy bằng đôi mắt của Mẹ là người đã sống hết sức gần gũi với Chúa. Bằng cách đó, sự phong phú khôn ví của các mầu nhiệm được tỏ bày.[14]

Quả là hữu ích khi dừng lại xem xét các tư tưởng thâm thuý của Đức Phao-lô VI, để làm sáng tỏ một số khía cạnh của kinh Mân côi, lời kinh này thật sự là một hình thức chiêm ngưỡng quy hướng về Chúa Kitô.

Tưởng nhớ Đức Kitô với Mẹ Maria

13. Chiêm ngưỡng của Đức Maria trước tiên là một tưởng niệm. Chúng ta cần hiểu từ này theo nghĩa Kinh Thánh của hồi tưởng (zakar): làm cho các kỳ công của Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử cứu độ nên hiện diện. Kinh Thánh là một sưu tập các biến cố cứu độ với cao điểm là chính Đức Kitô. Những biến cố này không chỉ liên hệ đến ngày hôm qua; chúng cũng là thành phần của ngày hôm nay của ơn cứu độ. Việc hiện tại hoá xảy ra trước tiên trong Phụng vụ: điều Thiên Chúa thực hiện trong các thế kỷ qua không chỉ tác động đến những chứng nhân trực tiếp của các biến cố đó; nó tiếp tục tác động đến con người của mọi thời đại với quà tặng ân sủng của nó. Trong một chừng mực nào đó, điều này cũng đúng đối với mọi tiếp cận đạo đức những biến cố đó: hồi tưởng chúng trong tinh thần đức tin và tình yêu là mở lòng cho ân sủng mà Đức Kitô đoạt được cho chúng ta bằng các mầu nhiệm sự sống, sự chết và sống lại của Người.

Do đó, trong khi phải tái khẳng định với Công đồng Va-ti-ca-nô II rằng Phụng vụ, như một thi hành chức vụ tư tế của Đức Kitô và một hành vi phụng thờ công cộng, là tột đỉnh quy hướng mọi hoạt động của Giáo hội và đồng thời là nguồn mạch tuôn trào mọi năng lực của Giáo hội,[15] cũng cần nhắc lại rằng đời sống thiêng liêng không chỉ dừng lại ở việc tham dự Phụng vụ mà thôi. Người Kitô hữu được mời gọi cầu nguyện chung, nhưng cũng phải vào phòng riêng âm thầm cầu nguyện cùng Chúa Cha (x. Mt 6,6); quả thế, như lời vị Tông đồ đã dạy, họ phải cầu nguyện không ngừng (x. 1Tx 5,17).[16] Kinh mân côi, theo cách riêng của nó, là thành phần của toàn cảnh đa dạng của việc cầu nguyện không ngừng đó. Nếu Phụng vụ, như hoạt động của Đức Kitô và của Giáo hội, là một hành động cứu độ vượt trội, Kinh mân côi cũng thế, như một suy niệm với Đức Maria về Đức Kitô, là một chiêm ngưỡng đem lại ơn cứu độ. Bằng cách nhận chìm chúng ta vào các mầu nhiệm của đời sống Đấng Cứu chuộc, nó bảo đảm rằng điều Người đã làm và điều mà Phụng vụ hiện tại hoá cũng thấm nhập sâu xa và uốn nắn đời sống chúng ta.

Học hỏi Đức Kitô từ Mẹ Maria

14. Đức Kitô là vị Thầy tối cao, Đấng mặc khải và là Đấng được mặc khải. Đây không chỉ là vấn đề học hỏi điều Người đã dạy nhưng là học hỏi chính Người. Theo viễn tượng ấy, chúng ta có thể có vị thầy nào tốt hơn là Đức Maria không ? Từ quan điểm của Thiên Chúa, Thánh Linh là vị Thầy nội tâm dẫn đưa chúng ta đến sự thật toàn vẹn của Đức Kitô (x. Ga 14,26; 15,26; 16,13). Nhưng trong số các tạo vật, không ai biết rõ hơn Đức Kitô bằng Đức Maria ; không ai có thể dẫn chúng ta đến một sự hiểu biết sâu xa về mầu nhiệm của Người hơn là Mẹ của Người.

Dấu lạ đầu tiên mà Đức Kitô thực hiện – biến nước thành rượu tại tiệc cưới Ca-na – rõ ràng giới thiệu Đức Maria dưới dáng vẻ của một thầy dạy, khi ngài thúc giục các đầy tớ làm điều Đức Giêsu chỉ bảo (x. Ga 2,5). Chúng ta có thể tưởng tượng rằng ngài cũng đã làm như thế đối với các môn đệ sau khi Đức Giêsu lên trời, khi ngài hiệp cùng với họ mong chờ Chúa Thánh Thần và nâng đỡ họ trong sứ vụ đầu tiên của họ. Chiêm ngưỡng các hoạt cảnh của Kinh mân côi trong sự thông hiệp với Đức Maria là một cách thế học hỏi từ ngài để đọc Đức Kitô, để khám phá các bí ẩn của Người và hiểu sứ điệp của Người.

Trường học này của Đức Maria cũng đặc biệt hữu hiệu nếu ta biết rằng ngài dạy chúng ta bằng cách thu nhận cho chúng ta cách sung mãn những quà tặng của Chúa Thánh Thần, cho dù ngài ban tặng cho chúng ta gương mẫu không thể sánh ví được về cuộc hành trình đức tin của riêng ngài.[17] Khi chúng ta chiêm ngưỡng mỗi mầu nhiệm trong cuộc đời của Con ngài, ngài mời gọi chúng ta hành động như ngài đã làm khi truyền tin: khiêm tốn đặt ra những câu hỏi mở lòng chúng ta ra với ánh sáng, hầu kết thúc bằng sự vâng phục của đức tin: Này tôi là nữ tì của Chúa; xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói (Lc 1,38).

Được đồng hình đồng dạng với Đức Kitô cùng với Mẹ Maria

15. Linh đạo Kitô giáo được phân biệt bởi sự dấn thân của người môn đệ để trở nên đồng hình đồng dạng ngày càng hoàn hảo hơn với Thầy của mình (x. Rm 8,29; Pl 3,10.12). Việc tuôn đổ Thánh Thần trong bí tích Thánh tẩy tháp nhập người tín hữu như một cành nho vào thân nho là Đức Kitô (x. Ga 15,5) và biến họ thành chi thể của Thân mình mầu nhiệm Đức Kitô (x. 1Cr 12,12; Rm 12,5). Tuy nhiên, sự hiệp nhất khởi đầu này mời gọi ngày càng nên đồng hình đồng dạng, sự đồng dạng sẽ dần dần uốn nắn hành vi cử chỉ của người môn đệ cho phù hợp với tâm tình của Đức Kitô: Giữa anh em với nhau, anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Kitô Giêsu. (Pl2,5). Nói như thánh Tông đồ, chúng ta được mời gọi mặc lấy Chúa Giêsu Kitô (x. Rm 13,14; Gl3,27).

Trong cuộc hành trình thiêng liêng của Kinh mân côi, đặt nền tảng trên sự chiêm ngưỡng liên lỉ dung nhan Đức Kitô -cùng với Đức Maria-, lý tưởng rất đòi hỏi này là nên đồng hình đồng dạng với Người, được theo đuổi nhờ sự kết giao mà ta có thể diễn tả bằng từ bằng hữu. Bằng cách ấy, chúng ta có khả năng dễ dàng đi vào đời sống của Đức Kitô và có thể nói là chia sẻ những cảm xúc sâu xa của Người. Về điểm này, Chân phước Bartolo Longo đã viết: Giống như hai người bạn, nhờ gặp gỡ nhau thường xuyên, có khuynh hướng phát triển những tập quán giống nhau, cũng vậy, nhờ giao tiếp thân mật với Đức Giêsu và Đức Trinh Nữ, bằng cách suy niệm các mầu nhiệm của Kinh mân côi và bằng cách kết hiệp trong cùng một cuộc sống nhờ rước lễ, chúng ta có thể trở nên giống các Ngài, trong mức độ mà giới hạn của ta cho phép, và có thể học hỏi từ những gương mẫu tối cao đó một cuộc sống khiêm nhường, nghèo khó, ẩn dật, kiên nhẫn và hoàn hảo.[18]

Trong tiến trình nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô trong Kinh mân côi, chúng ta giao phó chính mình một cách đặc biệt cho mối quan tâm từ mẫu của Đức Trinh Nữ. Ngài vừa là Mẹ của Đức Kitô vừa là thành viên Giáo hội, quả vậy một thành viên trổi vượt và độc nhất vô nhị,[19] ngài cũng đồng thời là Mẹ của Giáo hội. Như thế, ngài tiếp tục sinh hạ những người con cho Thân thể mầu nhiệm của Con ngài. Ngài thực hiện như thế bằng lời chuyển cầu, khi khẩn cầu Thiên Chúa tuôn đổ vô hạn Thần Khí trên họ. Đức Maria là hình tượng hoàn hảo của tư cách hiền mẫu của Giáo hội.

Kinh mân côi chuyển đưa chúng ta cách huyền diệu đến bên cạnh Đức Maria khi Mẹ đang bận tâm đến sự tăng trưởng nhân bản của Đức Kitô trong ngôi nhà ở Nazareth. Điều đó giúp Mẹ có khả năng dạy dỗ chúng ta và uốn nắn chúng ta với cùng một sự chăm sóc, cho tới khi Đức Kitô được thành hình trọn vẹn trong chúng ta (x. Gl 4,19). Vai trò này của Đức Maria, hoàn toàn dựa trên vai trò của Đức Kitô và phụ thuộc cách triệt để vào đó, không làm lu mờ hay giảm bớt vai trò trung gian của Đức Kitô, trái lại còn làm sáng tỏ mãnh lực của sự trung gian ấy.[20] Đó là nguyên tắc rõ ràng đã được Công dồng Va-ti-ca-nô II diễn tả mà tôi đã kinh nghiệm hết sức mãnh liệt trong cuộc đời tôi và đã làm nên cơ sở cho khẩu hiệu giám mục của tôi: Totus Tuus.[21] Lẽ dĩ nhên khẩu hiệu được gợi hứng từ lời dạy của thánh Louis Marie Grignion de Montfort, ngài đã giải thích bằng những lời sau đây về vai trò của Đức Maria trong tiến trình đồng hình đồng dạng của chúng ta với Đức Kitô: Tất cả sự hoàn thiện của chúng ta hệ tại ở việc nên đồng hình đồng dạng, kết hiệp và hiến thánh cho Đức Giêsu Kitô. Vì thế tính cách hoàn hảo nhất của mọi việc đạo đức không nghi ngờ gì nữa là biến đổi, kết hiệp và hiến thánh chúng ta cách hoàn hảo nhất cho Đức Giêsu Kitô. Vậy, bởi vì Đức Maria là một trong các tạo vật nên đồng hình đồng dạng nhất với Đức Giêsu Kitô, hệ quả là trong số các việc đạo đức, lòng sùng kính Đức Maria, Mẹ thánh thiện của Người, là việc đạo đức có khả năng hiến thánh và làm cho một linh hồn nên đồng hình đồng dạng với Chúa hơn cả, và một linh hồn càng hiến thánh cho Mẹ sẽ càng được hiến thánh cho Đức Giêsu Kitô.[22] Không nơi nào bằng Kinh mân côi, cuộc sống của Đức Giêsu và của Đức Maria xuất hiện liên kết sâu xa như thế. Đức Maria chỉ sống trong Đức Kitô và cho Đức Kitô !

Cầu nguyện với Đức Kitô cùng với Mẹ Maria

16. Đức Giêsu đã mời gọi chúng ta hướng về Thiên Chúa với lòng tin tưởng và kiên trì để được nhậm lời: Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ được mở cho (Mt 7,7). Nền tảng của sức mạnh của lời cầu nguyện này là lòng nhân lành của Chúa Cha, nhưng cũng là sự trung gian của chính Đức Kitô (x. 1Ga 2,1) và hành động của Chúa Thánh Thần Đấng khẩn cầu cho chúng ta theo như ý của Thiên Chúa (x. Rm 8,26-27). Vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải (Rm 8,26), và đồng thời chúng ta không được nhậm lời vì chúng ta xin sai (x. Gc4,2-3).

Để hỗ trợ lời kinh mà Đức Kitô và Chúa Thánh Thần gợi lên trong lòng chúng ta, Đức Maria can thiệp bằng lời chuyển cầu từ mẫu của Mẹ. Lời cầu nguyện của Giáo hội được đỡ nâng nhờ lời cầu nguyện của Đức Maria.[23] Nếu Đức Giêsu, Đấng Trung gian duy nhất, là Con Đường cho lời cầu nguyện của chúng ta, thì Đức Maria, phản ánh tinh tuyền và trong sáng nhất của Người, tỏ cho chúng ta Con Đường. Chính từ sự cộng tác duy nhất của Đức Maria với công việc của Chúa Thánh Thần, mà các Giáo hội đã triểm khai lời kinh dâng lên Mẹ thánh thiện của Thiên Chúa, bằng cách tập trung vào con người Đức Kitô được biểu lộ qua các mầu nhiệm.[24] Tại tiệc cưới Ca-na, sách Tin mừng đã tỏ lộ rõ ràng quyền lực của lời chuyển cầu Đức Maria khi ngài báo cho Đức Giêsu biết nhu cầu của người khác: Họ hết rượu rồi (Ga 2,3).

Kinh mân côi đồng thời là suy niệm và khẩn cầu. Lời kinh khẩn nài Mẹ Thiên Chúa được đặt nền tảng trên sự tin tưởng: tin rằng lời chuyển cầu từ mẫu của Mẹ có thể giành được mọi sự từ trái tim của Con ngài. Mẹ rất quyền năng bởi ân sủng, để sử dụng lối diễn tả táo bạo nhưng cần hiểu cho đúng đắn, của Chân phước Bartolo Longo trong bài Lời Khẩn cầu Đức Bà.[25] Đó là một xác tín, phát xuất từ Tin mừng, đã tăng trưởng càng ngày càng vững chắc trong kinh nghiệm của Dân Kitô giáo. Thi sĩ thượng thặng Dante diễn tả cách tuyệt diệu qua các vần thơ được thánh Bê-na-đô hát lên: Lạy Đức Bà, Bà thật vĩ đại và đầy quyền năng, ai ước muốn có ân huệ mà không đến với ngài, thì người ấy muốn ước vọng của mình bay lên mà không có đôi cánh.[26] Trong Kinh mân côi, khi chúng ta van nài Đức Maria, đền thờ của Chúa Thánh Thần (x. Lc 1,35), ngài chuyển cầu cho chúng ta trước mặt Chúa Cha, Đấng tuôn đổ hồng ân xuống trên ngài, và trước mặt người Con sinh ra từ cung lòng ngài, bằng cách cầu nguyện với chúng ta và cho chúng ta.

Loan báo Đức Kitô cùng với Đức Maria

17. Kinh mân côi cũng là một con đường loan báo và hiểu biết ngày một hơn, trong đó mầu nhiệm của Đức Kitô được trình bày đi, trình bày lại ở nhiều mức độ khác nhau của kinh nghiệm Kitô giáo. Đó là một trình bày mang tính cầu nguyện và chiêm ngưỡng, có khả năng đào tạo người Kitô hữu theo trái tim của Đức Kitô. Khi kết hợp việc đọc Kinh mân côi với tất cả mọi yếu tố cần thiết cho một cuộc suy niệm có hiệu quả, đặc biệt trong những cuộc cử hành chung tại giáo xứ và các đền thánh, có thể đó là một cơ hội để dạy giáo lý mà các vị mục tử phải biết cách tận dụng. Cả theo cách thức ấy nữa, Đức Bà Mân côi tiếp tục công trình loan báo Đức Kitô. Lịch sử Kinh mân côi tỏ cho biết lời kinh này đã được các cha dòng Đa Minh sử dụng như thế nào vào một thời buổi khó khăn của Giáo hội do bởi sự lan rộng của lạc giáo. Ngày hôm nay chúng ta đang đối diện với những thách đố mới. Tại sao một lần nữa chúng ta không chạy đến Kinh mân côi, với cùng một đức tin như những người đã đi trước chúng ta? Kinh mân côi vẫn giữ được sức mạnh của nó và tiếp tục là một tài nguyên mục vụ có giá trị cho mọi người loan báo tin mừng tốt.

\*\*\*

CHƯƠNG II

CÁC MẦU NHIỆM CỦA ĐỨC KITÔ – CÁC MẦU NHIỆM CỦA MẸ NGƯỜI

Kinh Mân côi, một bản tóm tắt Tin mừng

18. Cách thức duy nhất để tiến tới việc chiêm ngưỡng dung nhan Đức Kitô là lắng nghe tiếng nói của Chúa Cha trong Thánh Thần, vì không ai biết rõ người Con trừ Chúa Cha (Mt 11,27). Tại địa hạt Xê-da-rê Phi-lip, Đức Giêsu đã đáp lại lời tuyên tín của Phê-rô bằng cách chỉ cho ông thấy nguồn gốc của trực giác rõ ràng về căn tính của Người: Không phải phàm nhân mạc khải cho anh biết điều ấy, nhưng là Cha của Thầy, Đấng ngự trên trời (Mt 16,17). Như vậy, cần có một mạc khải từ trên. Để đón nhận mặc khải ấy, nhất thiết phải chăm chú lắng nghe: Chỉ có kinh nghiệm về sự thinh lặng và cầu nguyện mới tạo ra môi trường thích hợp để cho sự hiểu biết đích thực, trung tín và vững chắc về mầu nhiệm đó được tăng trưởng và phát triển.[27]

Kinh Mân côi là một trong những con đường truyền thống của lời cầu nguyện Kitô giáo hướng đến việc chiêm ngưỡng dung nhan Chúa Kitô. Đức Giáo hoàng Phao-lô VI mô tả điều đó bằng những lời sau đây: Vì là một lời kinh dựa theo Tin mừng, tập trung vào mầu nhiệm Nhập thể cứu độ, kinh mân côi là lời kinh mang chiều kích Kitô một cách rõ nét. Thật thế, yếu tố đặc trưng nhất của kinh mân côi – việc lặp đi lặp lại Kinh kính mừng – là một lời ca ngợi không ngừng dâng lên Đức Kitô, Đấng là đối tượng tối hậu của cả lời truyền tin của Thiên thần, lẫn lời chúc mừng của mẹ thánh Gio-an Tẩy Giả: Phúc thay hoa quả của lòng Bà (Lc 1,42). Chúng ta có thể đi xa hơn và nói thêm rằng chuỗi kinh Kính mừng làm thành khung cửi trên đó đan dệt việc chiêm ngưỡng các mầu nhiệm. Đức Giêsu mà mỗi kinh Kính mừng gợi nhớ cũng là Đức Giêsu mà các mầu nhiệm tiếp nối nhau đề nghị cho chúng ta tuần tự như là Con Thiên Chúa, như là Con của Đức Trinh Nữ.[28]

Đề nghị bổ sung vào hình thức truyền thống

19. Trong số các mầu nhiệm của cuộc đời Đức Giêsu, chỉ một ít mầu nhiệm được suy ngắm qua lời kinh mân côi trong hình thức phổ biến được Giáo hội phê chuẩn. Việc chọn lựa được xác định bởi nguồn gốc của lời kinh, đặt nền tảng trên con số 150, con số thánh vịnh trong tập Thánh vịnh.

Thế nhưng, để làm cho kinh Mân côi có chiều kích Kitô học thâm sâu hơn, tôi nghĩ rằng ta cần bổ sung thêm vào hình thức truyền thống, trong khi vẫn để cho mỗi người và cộng đoàn tự do, để có thể suy gẫm các mầu nhiệm trong cuộc đời công khai của Đức Kitô từ khi Người lãnh nhận Phép rửa cho đến cuộc Khổ nạn. Chính trong khung cảnh của các mầu nhiệm ấy mà chúng ta chiêm ngưỡng các khía cạnh quan trọng nơi con người Đức Kitô như là mạc khải chung cuộc của Thiên Chúa. Được Chúa Cha tuyên bố là Con Yêu dấu trong biến cố Phép Rửa tại sông Gióc-đan, Đức Kitô là Đấng loan báo Nước Trời đang đến, làm chứng cho Nước Trời bằng những việc làm của Người và công bố những đòi hỏi của Nước Trời. Chính qua những năm tháng hoạt động công khai mà mầu nhiệm Đức Kitô tỏ ra môt cách hiển nhiên là mầu nhiệm ánh sáng: Bao lâu Thầy còn ở thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian (Ga 9,5).

Bởi thế, để cho kinh Mân côi trở thành bản tóm lược Tin mừng một cách đầy đủ hơn, ta phải bổ sung, tiếp sau phần suy ngắm về mầu nhiệm Nhập thể và cuộc đời ẩn dật của Đức Kitô (các sự Vui), và trước khi suy ngắm về các nỗi thống khổ trong cuộc Khổ nạn của Người (các sự Thương) và cuộc vinh thắng Phục sinh (các sự Mừng), thêm phần suy ngắm về các biến cố hết sức quan trọng trong sứ vụ công khai của Đức Kitô (các mầu nhiệm ánh sáng). Việc bổ sung thêm những mầu nhiệm mới này, không hề làm phương hại đến khía cạnh chính yếu nào của hình thức cầu nguyện truyền thống, trái lại có mục đích làm cho hình thức cầu nguyện đó có một sức sống tươi mới và khơi dậy một sự quan tâm mới về chỗ đứng của kinh mân côi trong đời sống thiêng liêng của người Kitô hữu như một con đường đúng đắn để đi vào Trái tim của Đức Kitô, đại dương của niềm vui và ánh sáng, đau khổ và vinh quang.

Các mầu nhiệm vui

20. Năm mươi kinh mân côi đầu tiên, năm sự vui, mang dấu ấn của niềm vui toả chiếu từ biến cố Nhập thể. Điều này quả là rõ ràng ngay từ mầu nhiệm đầu tiên, biến cố Truyền tin, nơi đó lời sứ thần Ga-bri-en chào Trinh nữ làng Na-da-rét nối liền với lời mời gọi vui hưởng niềm vui thiên sai: Mừng vui lên, hỡi bà Maria. Toàn thể lịch sử cứu độ, theo một nghĩa nào đó, toàn thể lịch sử thế giới quy về lời chào đó. Nếu kế hoạch của Chúa Cha là quy tụ mọi sự trong Đức Kitô (x. Ep 1,10), thì một cách nào đó, toàn thể vũ trụ cũng được tác động bởi ân huệ thần linh, với ơn huệ đó Chúa Cha đoái nhìn Đức Maria và biến ngài thành Thân mẫu của Con Người. Đến lượt mình, toàn thể nhân loại như được bao bọc trong lời Xin vâng, qua đó Mẹ sẵn lòng chấp thuận Thánh ý Thiên Chúa.

Niềm vui là nét chính yếu trong cuộc hội ngộ với bà chị Ê-li-da-bét, nơi đó tiếng nói của Đức Maria và sự hiện diện của Đức Kitô trong cung lòng ngài đã khiến cho Gio-an nhảy lên vui sướng (x. Lc 1,44). Niềm vui cũng tràn ngập hoạt cảnh tại Bê-lem, khi Hài nhi thánh, Đấng Cứu độ trần gian ra đời, được loan tin qua tiếng hát của các thiên thần và được loan báo cho các mục đồng như là tin của một niềm vui lớn (Lc 2,10).

Hai mầu nhiệm sau cùng, tuy vẫn duy trì bầu khí vui mừng, nhưng đã hướng đến bi kịch sắp đến. Trình thuật Dâng Chúa Giêsu trong Đền thánh không chỉ biểu lộ niềm vui vì Hài nhi được thánh hiến và sự xuất thần của cụ Xi-mê-ông, nhưng còn ghi lại lời tiên báo Đức Kitô sẽ trở nên một dấu hiệu chống báng cho dân Ít-ra-en và một lưỡi gươm đâm thâu tâm hồn Mẹ (x. Lc 2,34-35). Niềm vui xen lẫn với bi kịch ấn dấu trên mầu nhiệm thứ năm, tìm thấy Đức Giêsu trong Đền thánh, khi Người lên 12 tuổi. Tại nơi đây, Người đã tỏ ra như Đấng dạy dỗ với sự khôn ngoan thần linh khi Người lắng nghe và đặt câu hỏi. Sự mạc khải về mầu nhiệm của Người, trong tư cách là người Con hiến thân trọn vẹn cho công việc của Chúa Cha, cho thấy tính triệt để của Tin mừng, ngay cả tương quan nhân loại thân thiết nhất cũng cũng bị thách thức bởi những đòi hỏi tuyệt đối của Nước Thiên Chúa. Đức Maria và thánh Giu-se, sợ hãi và lo âu, không hiểu lời Người (Lc 2,50).

Như vậy, suy ngắm các mầu nhiệm năm sự vui là đi vào các động cơ tối hậu và ý nghĩa thâm sâu của niềm vui Kitô giáo. Đó là tập trung vào thực tại của mầu nhiệp Nhập thể và điềm báo khó hiểu của mầu nhiệm Khổ nạn cứu độ. Đức Maria đẫn dắt chúng ta khám phá bí mật của niềm vui Kitô giáo, khi nhắc nhở chúng ta rằng Kitô giáo tiên vàn là euangelion, Tin mừng, mà trung tâm và toàn bộ nội dung của Tin mừng là con người Đức Giêsu Kitô, Ngôi Lời mặc lấy xác phàm, Đấng Cứu độ duy nhất của thế giới.

Các Mầu nhiệm Ánh sáng

21. Đi từ cuộc đời thơ ấu và ẩn dật tại làng Na-da-rét đến cuộc đời công khai của Đức Giêsu, việc chiêm ngưỡng dẫn chúng ta đến những mầu nhiệm có thể được gọi một cách đặc biệt là các mầu nhiệm ánh sáng. Dĩ nhiên, toàn thể các mầu nhiệm Đức Kitô là một mầu nhiệm ánh sáng. Người là ánh sáng thế gian (Ga 8,12). Tuy nhiên, chân lý này tỏ hiện một cách đặc biệt qua những năm tháng của cuộc đời công khai, khi Người công bố Tin mừng Nước Thiên Chúa. Để đề nghị cho cộng đoàn Kitô hữu năm thời điểm quan trọng – các mầu nhiệm chói sáng – trong giai đoạn này của cuộc đời Đức Kitô, tôi nghĩ nên chọn ra những mầu nhiệm sau đây: (1) Chịu phép rửa tại sông Gióc-đan (2) Tỏ mình ra tại tiệc cưới Ca-na (3) Công bố Nước Thiên Chúa và kêu mời sám hối (4) Hiển Dung, và cuối cùng (5) Thiết lập Bí tích Thánh thể như là một biểu hiện có tính bí tích của Mầu nhiệm Vượt qua.

Mỗi mầu nhiệm trên là một mạc khải về Nước Thiên Chúa đang hiện diện trong chính bản thân Đức Giêsu. Phép rửa tại sông Gióc-đan tiên vàn là một mầu nhiệm ánh sáng. Tại đây, khi Người bước xuống sông Gióc-đan, Đấng vô tội đã trở thành tội vì chúng ta (x. 2Cr 5,21), thì cửa trời rộng mở và có tiếng Chúa Cha tuyên nhận Người là Con yêu dấu (x. Mt 3,17 và song song), trong khi đó, Thánh Thần ngự xuống trên Người và trao cho Người sứ mạng mà Người phải thi hành. Một mầu nhiệm ánh sáng khác là dấu chỉ đầu tiên tại Ca-na (x. Ga 2,1- 12), khi Người biến nước thành rượu và mở rộng tâm hồn các môn đệ để đón nhận đức tin, nhờ sự can thiệp của Đức Maria, người tín hữu đầu tiên. Một mầu nhiệm ánh sáng khác là lời giảng dạy, qua đó Đức Giêsu loan báo Nước Thiên Chúa đang đến, kêu mời sám hối (x. Mc 1,15) và tha thứ tội lỗi cho tất cả những ai đến với Người trong tâm tình tin tưởng khiêm hạ (x. Mc 2,3-13; Lc 7,47-48): đó là khởi đầu của tác vụ bày tỏ lòng thương xót mà Người tiếp tục thi hành cho đến ngày tận thế, nhất là qua Bí tích Hoà giải mà Người uỷ thác cho Giáo hội (x. Ga 20,22-23). Mầu nhiệm ánh sáng trổi vượt hơn cả là biến cố Hiển dung, mà truyền thống tin là đã xảy ra trên núi Ta-bo. Vinh quang Thiên Chúa chói ngời trên dung nhan Đức Kitô trong khi Chúa Cha truyền lệnh cho các tông đồ đang kinh hãi phải nghe lời Người (x. Lc 9,35 và song song) và chuẩn bị cho họ cùng với Người kinh nghiệm nỗi thống khổ trong cuộc Khổ nạn, để đến với Người trong niềm vui phục sinh và trong cuộc sống được biến hình nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần. Mầu nhiệm ánh sáng cuối cùng là việc thiết lập bí tích Thánh thể, qua đó Đức Kitô trao ban mình và máu Người dưới hình bánh và rượu, và khẳng định Người yêu thương nhân loại cho đến cùng (Ga 13,1), Người sẽ hi sinh hiến mình để cứu chuộc nhân loại.

Trong các mầu nhiệm này, ngoại trừ phép lạ Ca-na, sự hiện diện của Đức Maria là ở hậu cảnh.Các sách Tin mừng chỉ nhắc đến sự hiện hiện tình cờ của Đức Maria lúc này lúc nọ trong cuộc đời rao giảng của Đức Giêsu (x. Mc 3,31-35; Ga 2,12), và không đưa ra chỉ dẫn nào cho thấy Mẹ hiện diện trong Bữa Tiệc Ly hay trong thời điểm thiết lập bí tích Thánh Thể. Tuy nhiên, vai trò Mẹ đảm nhận trong tiệc cưới Ca-na cách nào đó đã đồng hành với Đức Kitô suốt sứ vụ của Người. Mặc khải do Chúa Cha ban trực tiếp trong biến cố Phép rửa tại sông Gióc-đan và được Gio-an Tẩy giả làm vang vọng, được đặt trên môi miệng của Đức Maria tại tiệc cưới Ca-na, và nó trở thành lời khuyên từ mẫu quan trọng nhất mà Đức Maria gởi đến Giáo hội ở mọi thời đại: Hãy làm điều Người dạy bảo (Ga 2,5). Lời khuyên này là một lời giới thiệu rất thích hợp về những lời và dấu chỉ trong sứ vụ công khai của Đức Kitô và hình thành nền tảng thánh mẫu học của mỗi một mầu nhiệm ánh sáng.

Các Mầu nhiệm thương

22. Các sách Tin mừng đặt để một tầm quan trọng lớn cho các mầu nhiệm thương khó của Đức Kitô. Từ khởi đầu, lòng đạo đức Kitô giáo, đặc biệt trong mùa Chay qua việc thực hành Đường Thánh giá, đã dừng lại ở mỗi giai đoạn của cuộc khổ nạn, nhận thức rằng cao điểm của mặc khải về tình yêu Thiên Chúa và nguồn mạch ơn cứu độ được tìm thấy nơi đó. Kinh mân côi chọn lựa một vài giai đoạn của cuộc khổ nạn, để mời gọi các tín hữu chiêm ngưỡng trong tâm hồn và sống lại thời điểm ấy. Giòng suy niệm mở đầu với biến cố vườn Cây dầu, nơi đó Đức Kitô kinh nghiệm sự sầu não khi đối diện với thánh ý Thiên Chúa, khi mà tính yếu đuối của xác thịt bị cám dỗ muốn chống lại. Nơi đó Đức Giêsu gặp phải mọi cơn cám dỗ và đối diện với mọi thứ tội của nhân loại, để thốt lên với Chúa Cha: Xin đừng theo ý con, nhưng xin theo ý Cha (Lc 22,42 và song song). Tiếng Xin vâng của Đức Kitô đối lại với tiếng Không của tổ tiên chúng ta trong vườn Địa đàng. Và cái giá của sự trung thành với thánh ý Chúa Cha tỏ lộ trong các mầu nhiệm tiếp theo; qua việc đánh đòn, đội mão gai, vác thập giá và chết trên thập giá, Chúa đã bị gục ngã trong những đau khổ hèn hạ nhất: Ecce homo !

Sự đau khổ hèn hạ đó mặc khải không những tình yêu Thiên Chúa nhưng còn ý nghĩa của chính con người nữa.

Ecce homo: ý nghĩa, nguồn gốc và sự hoàn thành của con người được tìm thấy trong Đức Kitô, vị Thiên Chúa vì yêu thương đã hạ mình cho đến chết, chết trên thập giá (Pl 2,8). Các sự thương giúp người tín hữu sống lại cái chết của Đức Giêsu, đứng dưới chân Thánh giá bên cạnh Đức Maria, cùng với Mẹ tiến vào chiều sâu thẳm của tình yêu Thiên Chúa đối với loài người và kinh nghiệm năng lực trao ban sự sống của nó.

Các Mầu nhiệm mừng

23. Việc chiêm ngưỡng dung nhan của Đức Kitô không thể dừng lại ở hình ảnh của Đấng chịu đóng đinh. Người là Đấng đã sống lại ![29] Kinh mân côi đã luôn diễn tả sự hiểu biết phát sinh từ đức tin này và mời gọi người tín hữu vượt lên trên bóng tối của cuộc khổ nạn để chiêm ngắm vinh quang của Đức Kitô trong mầu nhiệm sống lại và lên trời. Khi chiêm ngưỡng Đấng phục sinh, người Kitô hữu tái khám phá lý do của niềm tin (x. 1 Cr 15,14) và sống lại niềm vui không chỉ của những người được Đức Kitô hiện ra – Các Tông đồ, Bà Maria Mađalêna và các môn đệ trên đường về làng Emmaus – nhưng cả niềm vui của Đức Maria nữa, đấng đã có một kinh nghiệm không kém mãnh liệt về đời sống mới của người Con vinh quang của ngài. Trong mầu nhiệm lên trời, Đức Kitô đã được nâng lên ngự bên hữu Chúa Cha trong vinh quang, trong khi chính Đức Maria sẽ được nâng lên trong cùng một vinh quang ấy qua biến cố mông triệu, để hưởng trước, do bởi một đặc ân duy nhất, định mệnh được dành cho mọi người công chính khi sống lại từ cõi chết. Đội mão triều thiên trong vinh quang – như Mẹ xuất hiện trong mầu nhiệm vinh quang cuối cùng – Đức Maria toả sáng như Nữ hoàng của các Thiên thần và các Thánh, sự hưởng trước và sự thực hiện hoàn hảo nhất của trạng thái cánh chung của Giáo hội.

Ở trung tâm của chuỗi biến cố vinh quang của người Con và người Mẹ, Kinh mân côi đặt trước chúng ta mầu nhiệm vinh quang thứ ba, lễ Hiện xuống, nó tỏ lộ dung nhan của Giáo hội như một gia đình tụ họp cùng với Đức Maria, tràn đầy sức sống nhờ sự tuôn đổ sức mạnh của Thần Khí và sẵn sàng chu toàn sứ vụ truyền giáo. Việc chiêm ngưỡng hoạt cảnh này, cũng như các sự mừng khác, phải dẫn đưa các tín hữu đến việc quý trọng hơn nữa đời sống mới trong Đức Kitô, được sống trong lòng Giáo hội, một đời sống mà hoạt cảnh Hiện xuống là hình tượng tuyệt vời nhất. Vì thế, các sự mừng dẫn đưa các tín hữu đến niềm hi vọng mạnh mẽ hơn về mục tiêu cánh chung, họ hành trình tiến về đó như thành viên của Dân Thiên Chúa đang lữ hành trong lịch sử. Điều đó không thể không thúc đẩy họ can đảm làm chứng về Tin mừng đã đem lại ý nghĩa cho toàn thể cuộc đời họ.

Từ các mầu nhiệm đến Mầu nhiệm: con đường của Đức Maria

24. Chu kỳ suy niệm mà Kinh rất thánh mân côi đề nghị không thể nào bao gồm hết mọi khía cạnh, nhưng nó nhắc lại những điều cốt yếu và gợi lên trong linh hồn một sự khao khát Đức Kitô luôn được nuôi dưỡng từ nguồn mạch tinh trong của Tin mừng. Mọi biến cố riêng lẻ trong cuộc đời Đức Kitô, như được các tác giả sách Tin mừng tường thuật lại, đều chói lọi với Mầu nhiệm vượt quá mọi hiểu biết (x. Ep 3,19): Mầu nhiệm Ngôi Lời nhập thể, nơi Người tất cả sự viên mãn của thần tính hiện diện cách cụ thể (Cl 2,9). Vì lý do ấy, sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo nhấn mạnh nhiều đến các mầu nhiệm Đức Kitô, khi nhắc lại rằng mọi sự trong cuộc đời Đức Giêsu đều là dấu chỉ của Mầu nhiệm của Người.[30] Việc chèo ra chỗ sâu của Giáo hội của ngàn năm thứ ba sẽ được đánh giá bởi khả năng của người Kitô-hữu tiến vào sự thông hiểu phong phú và đầy đủ, khiến họ nhận biết mầu nhiệm của Thiên Chúa, tức là Đức Kitô, trong Người có cất giấu mọi kho tàng của sự khôn ngoan và hiểu biết (Cl 2,2-3). Thư gởi tín hữu Êphêsô dâng lời cầu nguyện chân thành này cho mọi người chịu phép Thánh Tẩy: Xin cho anh em, nhờ lòng tin, được Đức Kitô ngự trong tâm hồn; xin cho anh em được bén rễ sâu và xây dựng vững chắc trên đức ái, để cùng toàn thể các thánh, anh em đủ sức nhận biết tình thương của Đức Kitô, là tình thương vượt quá sự hiểu biết. Như vậy anh em sẽ được đầy tràn tất cả sự viên mãn của Thiên Chúa (3,17-19).

Kinh mân côi nhắm phục vụ lý tưởng ấy; nó trao ban bí mật dễ thực hiện để dẫn đến một sự hiểu biết sâu xa và nội tâm về Đức Kitô. Chúng ta có thể gọi đó là con đường của Đức Maria. Đó là con đường của mẫu gương Đức Nữ Trinh Nadarét, một người phụ nữ của lòng tin, của thinh lặng, của lắng nghe chăm chú. Đó cũng là con đường của lòng sùng kính Đức Maria, được khiến hứng bởi sự hiểu biết về mối giây không thể phân ly giữa Đức Kitô và Mẹ thánh Người: các mầu nhiệm của Đức Kitô theo một nghĩa nào đó cũng là các mầu nhiệm của Mẹ Người, ngay cả khi chúng không dính dáng Mẹ cách trực tiếp, bởi vì Mẹ sống bởi Người và qua Người. Khi xem những lời của Thiên thần Gabriel và Bà Êlisabét trong Kinh Kính mừng như của chúng ta, chúng ta cảm thấy luôn bị lôi kéo tìm kiếm cách luôn mới mẻ nơi Đức Maria, trong vòng tay và trong con tim của Mẹ, hoa quả được chúc phúc của lòng Bà (x. Lc 1,42).

Mầu nhiệm của Đức Kitô, mầu nhiệm của con người

25. Trong chứng từ của tôi năm 1978 được nhắc lại ở trên, khi tôi nói Kinh mân côi là lời kinh ưa thích của tôi, tôi đã sử dụng một ý mà tôi muốn đề cập lại. Tôi đã nói rằng lời kinh đơn sơ của Kinh mân côi đánh dấu nhịp sống của con người.[31]

Dưới ánh sáng của những suy tư cho tới nay về các mầu nhiệm của Đức Kitô, đi sâu vào ý nghĩa nhân học của Kinh mân côi thì không phải là điều khó, nó sâu xa hơn cái dáng vẻ thấy lần đầu. Bất cứ ai chiêm ngưỡng Đức Kitô qua những giai đoạn khác nhau của cuộc đời Người không thể không nhận ra trong Người chân lý về con người. Đó là khẳng định quan trọng của Công đồng Va-ti-ca-nô II mà tôi thường bàn luận trong các giáo huấn của tôi kể từ Thông điệp Redemptor Hominis: Chỉ trong mầu nhiệm của Ngôi Lời Nhập thể mà mầu nhiệm của con người được xem thấy trong ánh sáng đích thực của nó.[32] Kinh mân côi giúp mở ra con đường hướng về ánh sáng này. Khi đi theo con đường của Đức Kitô, con đường của con người được tóm kết,[33] mặc khải và cứu chuộc trong Người, người tín hữu đi đến việc trực diện với hình ảnh của con người đích thực. Chiêm ngưỡng việc Đức Kitô hạ sinh, họ học biết tính cách thánh thiêng của sự sống; khi nhìn vào gia đình Nadarét, họ học biết chân lý nguyên thủy của gia đình theo như kế hoạch của Thiên Chúa; khi lắng nghe Thầy trong các mầu nhiệm của sứ vụ công khai, họ tìm thấy ánh sáng dẫn đưa họ vào Nước Trời; và khi bước theo Người tiến đến Núi Sọ, họ học biết ý nghĩa của đau khổ đem lại ơn cứu độ. Cuối cùng, chiêm ngưỡng Đức Kitô và Mẹ rất thánh Người trong vinh quang, họ thấy được cùng đích mà mỗi người trong chúng ta được mời gọi hướng về, nếu chúng ta để cho Chúa Thánh Thần chữa trị và biến đổi chúng ta. Ta có thể nói rằng mỗi mầu nhiệm của Kinh mân côi, một khi được suy niệm thấu đáo, chiếu toả ánh sáng trên mầu nhiệm của con người.

Đồng thời, sẽ là việc tự nhiên khi ta mang theo, trong cuộc gặp gỡ này với nhân tính thánh thiện của Đấng Cứu chuộc, mọi vấn đề, lo lắng, lao công và nỗ lực dệt nên cuộc sống chúng ta. Hãy trút mọi gánh lo vào tay Chúa và Người sẽ đỡ đần cho (Tv 55,23). Cầu nguyện bằng Kinh mân côi là trút bỏ mọi gánh nặng của chúng ta vào trong trái tim thương xót của Đức Kitô và Mẹ Người. Sau 25 năm, khi nhìn lại các khó khăn gặp phải khi thi hành chức vụ giáo hoàng, tôi cảm thấy cần phải nói thêm, như một lời mời gọi nồng nhiệt gởi đến mọi người để họ đích thân cảm nghiệm: quả thực Kinh mân côi đánh dấu nhịp sống của con người, khi làm cho nó hoà hợp với nhịp sống của Thiên Chúa, trong sự thông hiệp hân hoan với Thiên Chúa Ba Ngôi, định mệnh của cuộc sống chúng ta và khát vọng sâu xa nhất.

\*\*\*

CHƯƠNG III

ĐỐI VỚI TÔI, SỐNG LÀ ĐỨC KITÔ

Kinh mân côi, một cách đồng hoá với mầu nhiệm

26. Việc suy ngắm các mầu nhiệm Đức Kitô trong Kinh mân côi được thực hiện bằng một phương pháp được lập ra để giúp ta đồng hoá với mầu nhiệm. Đó là phương pháp dựa trên việc lặp đi lặp lại. Việc lặp đi lặp lại trước tiên được áp dụng cho Kinh kính mừng, được lặp lại 10 lần trong mỗi mầu nhiệm. Nếu lời kinh này được lặp đi lặp lại một cách hời hợt, chắc hẳn người ta sẽ có cám dỗ xem kinh mân côi như một việc đạo đức khô khan và nhàm chán. Trái lại, người ta sẽ không cảm thấy khô khan, nhàm chán, nếu xem kinh Mân côi như một sự dâng trào của tình yêu không ngừng hướng về Đấng mình yêu mến, với những cách diễn tả tuy giống nhau trong nội dung, nhưng luôn luôn mới mẻ về phương diện cảm xúc.

Trong Đức Kitô, Thiên Chúa thật sự đã nhận lấy một trái tim bằng thịt. Thiên Chúa không chỉ có một trái tim thần linh, giàu lòng thương xót và tha thứ, song Người cũng có một trái tim nhân loại, có khả năng biểu lộ những tình cảm sôi nổi. Nếu chúng ta cần chứng cứ trong Tin mừng, chúng ta có thể dễ dàng tìm thấy trong cuộc đối thoại cảm động giữa Đức Kitô và Phê-rô sau khi Người sống lại: Này anh Si-mon, con ông Gio-an, anh có mến Thầy không? Người hỏi Phê-rô đến ba lần, và ông cũng trả lời ba lần: Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy (x. Ga 21,15-17). Vượt lên trên ý nghĩa đặc thù của đoạn văn, rất quan trọng về sứ mạng của Phê-rô, không ai mà không nhận thấy vẻ đẹp của việc lặp đi lặp lại ba lần, qua đó câu hỏi nài nỉ và câu trả lời tương ứng được diễn tả bằng thứ ngôn ngữ quen thuộc trong kinh nghiệm phổ quát của tình yêu nhân loại. Để hiểu Kinh mân côi, ta phải đi vào trong năng động tâm lý riêng của tình yêu.

Một điều rõ ràng là: cho dù lời kinh Kính mừng được lặp đi lặp lại trực tiếp dâng lên Đức Maria, nhưng hành vi yêu thương rốt cuộc lại hướng về chính Đức Kitô, với Mẹ và qua Mẹ. Việc lặp đi lặp lại được nuôi dưỡng bởi lòng khao khát được trở nên đồng hình đồng dạng hoàn hảo hơn với Đức Kitô, đó là dự phóng đích thật của đời sống Kitô hữu. Thánh Phao-lô diễn tả dự phóng đó bằng những lời đầy lửa mến: Đối với tôi, sống là Chúa Kitô, và chết là một mối lợi (Pl 1,21). Và lại nữa: Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi (Gl 2,20). Kinh mân côi giúp chúng ta trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô sát hơn, cho đến khi chúng ta đạt được sự thánh thiện thật sự.

Một phương thức có giá trị…

27. Chúng ta đừng ngạc nhiên rằng mối tương giao của chúng ta với Đức Kitô cũng cần có một phương pháp. Thiên Chúa thông ban chính mình cho chúng ta mà vẫn tôn trọng bản tính nhân loại và nhịp sống của chúng ta. Vì thế, mặc dầu linh đạo Kitô giáo quen thuộc với những hình thức tuyệt vời nhất của sự thinh lặng thần giao, trong đó tất cả các hình ảnh, lời nói và cử chỉ nhường chỗ cho sự kết hiệp liên lỉ và khôn tả với Thiên Chúa, song linh đạo ấy thường mang dấu ấn của một sự dấn thân của toàn thể con người cùng với thực trạng phức tạp về tâm lý, thể lý và tương quan.

Điều này thể hiện rõ ràng trong Phụng vụ. Các bí tích và á bí tích được cấu trúc như một chuỗi các nghi thức dựa trên các chiều kích của con người. Điều tương tự như thế cũng áp dụng cho những việc đạo đức khác. Điều này được chứng thực bởi sự kiện là trong Giáo hội Đông phương, lời cầu nguyện đặc trưng nhất của lối suy gẫm có tính Kitô, xoáy quanh những lời: “Lạy Chúa Giêsu Kitô, xin thương xót con là kẻ tội lỗi”,[34] theo truyền thống thường liên kết với nhịp thở; việc thực hành này vừa tạo thuận lợi cho sự kiên trì trong cầu nguyện, vừa biểu hiện trong mức độ nào đó lòng khao khát muốn Đức Kitô trở thành hơi thở, linh hồn và là tất cả của đời sống.

… tuy nhiên, vẫn còn có thể cải thiện

28. Trong tông thư Novo Millennio Ineunte, tôi đã đề cập đến một nhu cầu nguyện gẫm mới ở phương Tây, nhu cầu nầy đôi khi khiến người ta ưa thích các hình thái trong các tôn giáo khác.[35] Một số Kitô hữu, vì hiểu biết truyền thống chiêm ngưỡng Kitô giáo một cách nông cạn, nên đã bị các hình thức cầu nguyện ấy lôi cuốn. Cho dù các hình thức cầu nguyện này có nhiều yếu tố tích cực và có khi tương hợp với kinh nghiệm Kitô giáo, song chúng thường đặt nền tảng trên những tiền đề tuyệt nhiên không thể chấp nhận được. Thứ đang thịnh hành trong những lối tiếp cận này là những phương pháp sử dụng kỹ thuật có tính chất tâm lý, lập đi lập lại và biểu tượng nhằm làm cho tâm trí tập trung cao độ. Kinh Mân côi tuy nằm trong bối cảnh rộng lớn của hiện tượng tôn giáo, nhưng lại trổi vượt hơn nhờ những đặc tính riêng phù hợp với những đòi hỏi đặc thù của Kitô giáo.

Quả thực, Kinh Mân côi đơn thuần là một phương pháp chiêm ngưỡng. Vì là một phương pháp, kinh Mân côi được dùng như một phương tiện để đạt tới một mục đích, chứ tự nó không phải là mục đích. Dầu vậy, vì cách thức này là hoa quả của một kinh nghiệm lâu đời, nên không được xem thường. Ta có thể kể đến kinh nghiệm của vô vàn thánh nhân bênh vực cho cách thức đó. Tuy nhiên, nói như thế không có nghĩa là phương pháp ấy chẳng cần phải cải thiện. Đó chính là mục đích của việc bổ sung một loạt những mầu nhiệm ánh sáng vào toàn thể chu kỳ các mầu nhiệm và một vài gợi ý tôi đề nghị trong tông thư này liên quan đến cách đọc. Những gợi ý này, trong khi vẫn tôn trọng cấu trúc đã được thiết lập rất tốt của lời kinh, có dụng ý muốn giúp tín hữu am hiểu lời kinh trong tính chất biểu tượng phong phú của nó và trong sự hoà hợp đối với những yêu cầu của cuộc sống hằng ngày. Nếu không, kinh Mân côi chẳng những có nguy cơ không làm phát sinh những hiệu quả thiêng liêng, mà ngay cả tràng hạt thường được dùng để đọc kinh, cũng có thể trở thành một loại bùa phép hay linh vật, như thế là bóp méo hoàn toàn ý nghĩa và công dụng của nó.

Công bố mỗi mầu nhiệm

29. Việc công bố mỗi mầu nhiệm, và ngay cả việc sử dụng một ảnh tượng thích hợp để chiêm ngắm, thì giống như thể là mở ra một cảnh tượng để tập trung chú ý vào đó. Các lời đọc hướng trí tưởng tượng và tâm trí về một giai đoạn hay thời điểm đặc biệt trong cuộc đời Đức Kitô. Trong linh đạo truyền thống của Giáo hội, việc tôn kính các ảnh tượng và nhiều việc sùng kính mang nhiều yếu tố cảm giác, cũng như phương pháp cầu nguyện được thánh I-nha-xi-ô đề nghị trong các bài Linh thao, sử dụng các yếu tố thị giác và tưởng tượng (compositio loci), được đánh giá là một sự hỗ trợ lớn, giúp tâm trí tập trung vào mầu nhiệm. Ngoài ra, đây là một phương pháp họcphù hợp với cái lô-gic nội tại của mầu nhiệm Nhập thể: trong Đức Giêsu, Thiên Chúa muốn nhận lấy những nét của con người. Chính nhờ thân xác của Người mà chúng ta được dẫn đến tiếp xúc với mầu nhiệm thiên tính của Người.

Việc công bố các mầu nhiệm khác nhau trong kinh Mân côi đáp ứng đòi hỏi tính cụ thể ấy. Các mầu nhiệm này tất nhiên không thay thế cho Tin mừng và cũng không đề cập đến toàn bộ nội dung của Tin mừng. Vì thế, Kinh Mân côi không thay thế việc đọc Kinh thánh, lectio divina; trái lại, Kinh Mân côi giả định trước và cổ võ việc đọc Kinh thánh. Tuy nhiên, cho dẫu các mầu nhiệm được chiêm ngắm trong Kinh Mân côi, dù có bổ sung các Mầu nhiệm Ánh sáng, chỉ phác hoạ nên các yếu tố cơ bản trong cuộc đời Đức Kitô, thì nhờ các mầu nhiệm ấy, tâm trí cũng dễ dàng nắm bắt phần còn lại của Tin mừng, nhất là khi Kinh mân côi được cầu nguyện trong khung cảnh của một cuộc suy niệm kéo dài.

Lắng nghe Lời Thiên Chúa

30. Để việc suy ngắm có được một nền tảng Kinh Thánh và có chiều sâu hơn, sau khi xướng tên mầu nhiệm, cần công bố đoạn Kinh Thánh liên quan đến mầu nhiệm ấy, dài ngắn tùy theo hoàn cảnh. Không lời nào khác có thể sánh được tính hiệu nghiệm của Lời được linh hứng. Khi lắng nghe, chúng ta xác tín rằng đó là Lời Thiên Chúa, được công bố cho ngày hôm nay và cho tôi.

Nếu được đón nhận theo cách thức như thế, Lời Thiên Chúa có thể trở thành một phần của phương pháp lặp đi lặp lại của Kinh Mân côi, mà không gây ra sự buồn chán do việc chỉ đơn thần hồi tưởng lại điều gì đã biết quá rõ. Vấn đề không phải là nhắc lại một thông tin, nhưng là để cho Thiên Chúa nói. Trong những buổi cử hành chung trọng thể, Lời này có thể được minh hoạ cách tương xứng bằng việc giảng giải vắn gọn.

Thinh lặng

31. Lắng nghe và suy ngắm được nuôi dưỡng bằng thinh lặng. Sau khi xướng lên mầu nhiệm và công bố Lời Chúa, quả là thích hợp việc ngừng lại một thời gian thích đáng để tập trung chú ý vào mầu nhiệm liên hệ, trước khi chuyển sang việc đọc kinh. Khám phá ra tầm quan trọng của sự thinh lặng là một trong những bí quyết của thực hành suy ngắm và chiêm ngưỡng. Trong một xã hội bị nền công nghệ và truyền thông đại chúng thống trị, sự thinh lặng càng ngày càng khó thực hiện hơn. Cũng như những thời gian thinh lặng được khuyến cáo trong Phụng vụ, trong việc suy ngắm kinh Mân côi cũng vậy, quả là thích hợp việc ngưng lại một lát sau khi nghe Lời Thiên Chúa, đang khi tâm trí tập trung vào nội dung của một mầu nhiệm.

Kinh Lạy Cha

32. Sau khi lắng nghe Lời Chúa và chú tâm vào mầu nhiệm, lòng trí đương nhiên được nâng lên cùng Chúa Cha. Trong mỗi mầu nhiệm, Đức Giêsu luôn luôn dẫn dắt chúng ta đến với Chúa Cha, vì Người ở nơi cung lòng Chúa Cha (x. Ga 1,18), Người không ngừng hướng về Cha. Người mong muốn chúng ta chia sẻ đời sống thân mật của Người với Chúa Cha, đến nỗi chúng ta có thể cùng Người thân thưa: Abba, Cha ơi (Rm 8,15; Gl 4,6). Nhờ mối tương giao với Chúa Cha, Người làm cho chúng ta trở nên anh em và chị em của Người, đồng thời trở nên anh chị em với nhau, bằng cách thông ban cho chúng ta Thánh Thần của Người và cũng là Thánh Thần của Chúa Cha. Kinh Lạy Cha, được xếp đặt như nền móng cho việc suy ngắm có tính Kitô học và thánh mẫu học biểu lộ qua việc lặp đi lặp lại Kinh Kính mừng, biến việc suy ngắm mầu nhiệm, ngay cả lúc nguyện ngắm một mình, thành một kinh nghiệm có tính Giáo hội.

Mười Kinh Kính mừng

33. Đây là yếu tố trọng yếu nhất trong Kinh mân côi và cũng là yếu tố làm cho kinh mân côi trở thành lời kinh ưu việt có chiều kích Maria. Tuy nhiên, nếu thấu hiểu Kinh Kính mừng cách đúng đắn, chúng ta sẽ thấy rõ đặc tính thánh mẫu học của lời kinh không đối nghịch với đặc tính Kitô học, trái lại nó thật sự làm nổi bật và gia tăng đặc tính Kitô học. Phần đầu Kinh kính mừng, được rút ra từ lời sứ thần Gáp-bri-en và thánh nữ Ê-li-da-bét nói với Đức Maria, là một sự chiêm ngưỡng và thờ lạy đối với mầu nhiệm được thực hiện nơi Trinh nữ làng Na-gia-rét. Có thể nói là những lời này biểu lộ sự kinh ngạc của trời và đất, đồng thời cho chúng ta thoáng thấy sự kinh ngạc của chính Thiên Chúa, khi Người chiêm ngắm kiệt tác của Người – Người Con Nhập thể trong cung lòng Trinh nữ Maria. Nếu chúng ta nhớ lại trong sách Sáng thế, Thiên Chúa đã thấy mọi sự Người đã làm ra như thế nào (St 1,31), chúng ta có thể tìm thấy nơi đây âm vang của pathos, mà ngay từ khởi nguyên, Thiên Chúa đã đoái nhìn công trình tay Người thực hiện.[36]Việc lặp đi lặp lại Kinh kính mừng cho chúng ta chia sẻ sự kinh ngạc và vui thích của chính Thiên Chúa: đó là niềm hân hoan, khâm phục và tri ân vì phép lạ vĩ đại nhất của lịch sử. Ở đây, lời tiên tri của Đức Maria được thực hiện trọn vẹn: Từ nay, hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc (Lc 1,48).

Trọng tâm của Kinh Mân côi, ví như bản lề nối kết hai phần, là Danh Chúa Giêsu. Đôi khi vì nguyện kinh hấp tấp mà đánh mất trọng tâm này, và vì thế mà không còn liên kết với mầu nhiệm Đức Kitô đang được chiêm ngưỡng. Chính sự nhấn mạnh vào Danh Đức Giêsu và mầu nhiệm của Người mà ta phân biệt được một việc đọc kinh Mân côi có ý nghĩa và hữu ích. Trong tông huấn Marialis Cultus, Đức Giáo hoàng Phao-lô VI đã lưu ý đến thói quen của một vài miền trong việc nêu bật Danh Đức Kitô, bằng cách thêm vào một câu ngắn gợi lên mầu nhiệm đang chiêm ngưỡng.[37] Đây là một thực hành đáng khen ngợi, nhất là trong những buổi nguyện kinh chung. Nó biểu lộ một cách sinh đông niềm tin vào Đức Kitô, khi hướng đến các thời điểm khác nhau trong cuộc đời của Đấng Cứu thế. Đồng thời, đó còn là một việc tuyên tín và là một sự hỗ trợ giúp chú tâm vào việc nguyện ngắm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đồng hoá với mầu nhiệm Đức Kitô gắn liền với việc lặp đi lặp lại Kinh Kính mừng. Lặp đi lăp lại Danh Chúa Giêsu – Danh duy nhất được ban cho ta hầu ta có thể hy vọng được cứu rỗi (x. Cv 4,12) – trong sự liên kết mật thiết với danh của Thánh mẫu Người, và hầu như làm theo gợi ý của Mẹ, chúng ta bước đi trên con đường đồng hoá, tức là giúp chúng ta chìm sâu hơn vào đời sống của Đức Kitô.

Từ mối tương giao đặc biệt và duy nhất của Đức Maria với Đức Kitô, làm cho Mẹ trở nên Mẹ Thiên Chúa, Theotĩkos, phát sinh sức mạnh của lời khẩn cầu chúng ta dâng lên Mẹ trong phần thứ hai của lời kinh, khi chúng ta phó thác đời sống và giờ lâm tử của chúng ta cho lời chuyển cầu từ mẫu của Mẹ.

Kinh Sáng danh

34. Vinh tụng ca Ba Ngôi là mục tiêu của mọi chiêm ngưỡng Kitô giáo. Bởi vì Đức Kitô là con đường dẫn chúng ta đến Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần. Nếu chúng ta đi con đường ấy cho đến cùng, chúng ta gặp gỡ đi gặp gỡ lại mầu nhiệm của Ba Ngôi Thiên Chúa, Đấng xứng đáng lãnh nhận mọi lời ca ngợi, thờ phượng và cảm tạ. Quả là quan trọng việc làm nổi bật kinh Sáng danh, cao điểm của chiêm ngưỡng, trong Kinh mân côi. Khi đọc chung, có thể hát lên, như một cách thức nhấn mạnh đến cơ cấu Ba Ngôi của mọi lời kinh Kitô giáo.

Việc suy niệm về mầu nhiệm càng chăm chú và sâu sắc, và càng sinh động – từ Kinh Kính mừngsang Kinh Kính mừng khác – bởi tình yêu đối với Đức Kitô và Đức Maria, lời kinh vinh danh Ba Ngôi ở cuối mỗi chục kinh, thay vì chỉ là một kết thúc làm chiếu lệ, lại càng có sắc thái chiêm ngưỡng riêng, khi nâng tâm hồn lên chiều cao của thiên đàng và giúp chúng ta cách nào đó sống lại kinh nghiệm tại núi Ta-bo, một nếm cảm trước việc chiêm ngưỡng tương lai: Chúng con ở đây quả là đẹp ! (Lc 9,33).

Lời kinh ngắn kết thúc

35. Trong việc thực hành hiện nay, Vinh tụng ca Ba Ngôi được tiếp nối bởi một lời kinh kết thúc ngắn, thay đổi tùy tục lệ địa phương. Không hề giảm bớt giá trị của những lời khẩn cầu như thế, đáng ghi nhận rằng việc chiêm ngưỡng các mầu nhiệm có thể được diễn tả tốt hơn sự phong phú thiêng liêng của nó nếu có một nỗ lực kết thúc mỗi mầu nhiệm bằng một lời kinh nhắm đến hoa quả đặc biệt của mầu nhiệm đó. Theo cách đó, Kinh mân côi có thể diễn tả tốt hơn mối quan hệ của nó với đời sống Kitô hữu. Điều đó được gợi hứng từ một lời kinh Phụng vụ đẹp, mời gọi chúng ta cầu xin, nhờ suy niệm về các mầu nhiệm của Kinh mân côi, chúng ta có thể noi gương điều chúng chứa đựng và đạt đến điều chúng hứa ban.[38]

Một lời kinh kết thúc như thế có thể có nhiều hình thức khác nhau, như đã thấy trong thực hành. Như thế Kinh mân côi có thể thích nghi tốt hơn với những truyền thống thiêng liêng khác nhau và các cộng đoàn Kitô giáo khác nhau. Vậy mong ước rằng những công thức thích hợp sẽ được lưu hành rộng rãi, sau khi được xem xét về phương diện mục vụ và nếu được, sau khi được dùng thử tại những trung tâm và đền thánh sùng kính đặc biệt Kinh mân côi, để Dân Thiên Chúa có thể hưởng nhờ từ sự phong phú của những của cải thiêng liêng đích thực và tìm thấy của ăn nuôi dưỡng đời sống chiêm ngưỡng cá nhân.

Chuỗi mân côi

36. Tràng hạt là phương tiện truyền thống giúp đọc kinh mân côi. Ở bình diện hời hợt nhất, tràng hạt thường được xem là dụng cụ dùng để đếm các Kinh Kính mừng. Tuy nhiên nó cũng có thể xem như một biểu tượng giúp đi vào chiều sâu của chiêm ngưỡng.

Ở đây điều đầu tiên đáng ghi nhận là cách thức các chuỗi hạt đều đổ về tượng Thánh giá; Thánh giá vừa mở ra vừa đóng lại chuỗi lời kinh. Cuộc sống và lời cầu nguyện của người tín hữu đều tập trung vào Đức Kitô. Mọi sự bắt đầu từ Người, mọi sự dẫn đến Người, mọi sự nhờ Người, trong Chúa Thánh Thần, đến với Chúa Cha.

Là một dụng cụ để đếm, ghi dấu tiến trình của lời kinh, tràng hạt gợi lên con đường vô tận của chiêm ngưỡng và của hoàn thiện Kitô giáo. Chân phước Bartolo Longo cũng đã thấy nó như là sợi dây nối kết chúng ta với Thiên Chúa. Một sợi dây, vâng, nhưng là một sợi dây êm ái; quả thế, êm ái thay mối giây liên kết ta với Thiên Chúa là Cha của chúng ta. Một sợi dây con thảo, đặt chúng ta hoà nhịp với Đức Maria, nữ tì của Chúa (Lc 1,38) và nhất là, với chính Đức Kitô, Đấng, dầu là Thiên Chúa, đã mặc lấy thân nô lệ vì yêu thương chúng ta (Pl 2,7).

Một cách thức tốt để mở rộng ý nghĩa biểu tượng của tràng hạt là để chúng nhắc nhở chúng ta về những mối tương quan của chúng ta, về mối giây hiệp thông và huynh đệ kết hiệp tất cả chúng ta trong Đức Kitô.

Lời kinh mở đầu và kết thúc

37. Hiện nay, ở nhiều miền khác nhau của Giáo hội, có nhiều cách mở đầu Kinh mân côi. Ở một vài nơi, người ta có thói quen mở đầu bằng lời khẩn cầu của thánh vịnh 70: Lạy Chúa Trời, xin tới giúp con; muôn lạy Chúa, xin mau phù trợ, như để nuôi dưỡng nơi những người đang cầu nguyện một ý thức khiêm tốn về sự thiếu thốn của họ. Ở nơi khác, Kinh mân côi bắt đầu bằng việc đọc kinh Tin kính, như để đặt việc tuyên xưng đức tin làm nền tảng cho cuộc hành trình chiêm ngưỡng mà ta thực hiện. Những thói quen đó và những thói quen tương tự, trong chừng mực chúng chuẩn bị tâm hồn để chiêm ngưỡng, đều chính đáng. Rồi Kinh mân côi được kết thúc bằng một lời kinh theo ý chỉ của đức giáo hoàng, như để mở rộng tầm nhìn của người cầu nguyện hầu ôm ấp mọi nhu cầu của Giáo hội. Chính là để khuyến khích chiều kích Giáo hội này của Kinh mân côi mà Giáo hội thấy thích hợp khi ban những ân xá cho những ai lần hạt theo những quy định đề ra.

Nếu cầu nguyện theo cách ấy, Kinh mân côi đích thực trở thành con đường thiêng liêng nơi đó Đức Maria hành động trong tư cách là Mẹ, Thầy dạy và người Hướng đạo, khi phù trợ các tín hữu bằng lời chuyển cầu đầy quyền năng của Mẹ. Đáng ngạc nhiên chăng khi linh hồn, sau khi lần chuỗi và kinh nghiệm sâu xa tình mẫu tử của Đức Maria, cảm thấy nhu cầu cất lời ca ngợi Đức Trinh Nữ, hoặc bằng lời kinh tuyệt mỹ Salve Regina hoặc bằng Kinh cầu Loreto? Đó là sự hoàn thành của một cuộc hành trình nội tâm đã dẫn đưa các tín hữu tiếp xúc cách sống động với mầu nhiệm Đức Kitô và Mẹ Người.

Phân bổ trong thời gian

38. Kinh mân côi có thể được đọc trọn mỗi ngày, và có nhiều người đáng ca ngợi đã thực hiện như thế. Theo cách thức ấy, nó lầp đầy ngày sống của nhiều người chuyên chăm chiêm ngưỡng bằng lời cầu nguyện, hay đồng hành với người bệnh và già cả là những người có nhiều giờ rãnh rỗi. Tuy nhiên rõ ràng là -và điều này càng đúng nếu ta thêm vào loạt mầu nhiệm ánh sáng– nhiều người sẽ không thể đọc nhiều hơn một phần của Kinh mân côi, phù hợp với một sơ đồ hàng tuần nào đó. Cách phân bổ theo hàng tuần này có tác dụng là làm cho mỗi ngày khác nhau trong tuần có một sắc thái thiêng liêng nào đó, tương tự như cách mà Phụng vụ tô điểm những mùa khác nhau của Năm Phụng vụ.

Theo cách thực hành thông thường, Thứ Hai và Thứ Năm được dành cho các sự Vui, Thứ Ba và Thứ Sáu cho các sự thương, và Thứ Tư, Thứ Bảy và Chúa Nhật cho các sự mừng. Vậy các mầu nhiệm sự sáng có thể được chen vào ở đâu? Nếu chúng ta để ý rằng các sự mừng được đọc cả vào ngày Thứ Bảy lẫn Chúa nhật, và ngày Thứ Bảy đã luôn có một sắc thái của Đức Maria, lần suy niệm thứ hai trong tuần về các sự Vui, các mầu nhiệm trong đó sự hiện diện của Đức Maria được đặc biệt cảm nhận, có thể chuyển sang ngày Thứ Bảy. Như thế ngày Thứ Năm sẽ dành để suy niệm các mầu nhiệm sự sáng.

Chỉ dẫn này không nhắm giới hạn sự tự do chính đáng trong việc cầu nguyện riêng tư và cộng đoàn, nơi đó cần tính đến nhu cầu thiêng liêng và mục vụ và trường hợp các cử hành Phụng vụ đặc biệt đòi hỏi một sự thích ứng tương xứng. Điều thực sự quan trọng là Kinh mân côi phải luôn được xem và kinh nghiệm như một con đường chiêm ngưỡng. Trong Kinh mân côi, theo một cách thức tương tự như điều xảy ra trong Phụng vụ, tuần lễ Kitô giáo, cao điểm là ngày Chúa nhật, ngày cử hành mầu nhiệm sống lại, trở thành một cuộc hành trình đi qua các mầu nhiệm của cuộc đời Đức Kitô, và Người được mặc khải trong đời sống của các môn đệ như là Chúa của thời gian và lịch sử.

\*\*\*

KẾT LUẬN

KINH MÂN CÔI CỦA ĐỨC MARIA,

MỐI DÂY ÊM ÁI LIÊN KẾT CHÚNG TA VỚI THIÊN CHÚA

39. Những điều đã nói trên đây làm sáng tỏ khá đầy đủ sự phong phú của kinh nguyện truyền thống này, vốn có tính chất mộc mạc của lòng đạo đức bình dân, nhưng cũng có chiều sâu thần học của việc cầu nguyện thích hợp cho những ai cảm thấy nhu cầu chiêm ngưỡng thâm sâu hơn.

Giáo hội luôn luôn tin tưởng vào hiệu năng của lời cầu nguyện này, khi giao phó cho Kinh Mân côi, đọc chung trong cộng đoàn và thường xuyên thực hành, những vấn nạn nan giải nhất. Trong những khi Kitô giáo dường như gặp nguy hiểm, sự giải thoát được gán cho sức mạnh của Kinh Mân côi, và Đức Bà Mân côi được tôn vinh như là Đấng nhờ lời chuyển cầu đã đem lại ơn cứu độ.

Hôm nay, tôi thiết tha giao phó sự nghiệp hoà bình trên thế giới và sự nghiệp các gia đình cho quyền năng của Kinh Mân côi – như tôi đã nói từ đầu.

Hoà Bình

40. Những thách đố nghiêm trọng mà thế giới phải đương đầu khi bước vào ngàn năm mới, khiến cho chúng ta nghĩ rằng chỉ có sự can thiệp từ trên cao, có khả năng hướng dẫn tâm hồn những người sống trong những hoàn cảnh xung đột và những người nắm giữ vận mệnh các quốc gia, mới có thể cho chúng ta lý do để hy vọng vào một tương lai tươi sáng hơn.

Tự bản chất, Kinh Mân côi là lời kinh cầu cho hoà bình, vì nó hệ tại ở việc chiêm ngưỡng Đức Kitô, Hoàng tử Hoà bình, là sự bình an của chúng ta (Ep 2,14). Bất cứ ai đồng hoá với mầu nhiệm Đức Kitô – và rõ ràng đó là mục tiêu của Kinh mân côi – thì sẽ học được bí quyết của hoà bình và biến nó thành dự phóng của đời sống mình. Hơn nữa, nhờ tính chất suy niệm của nó, với sự tiếp nối thanh thản các Kinh Kính mừng, Kinh Mân côi đem lại sự an bình nơi người cầu nguyện, tạo điều kiện cho họ đón nhận và cảm nghiệm tận đáy lòng, và gieo vãi ra chung quanh, hoà bình đích thật vốn là quà tặng đặc biệt của Chúa Phục Sinh (x. Ga 14,27; 20,21).

Kinh Mân côi cũng là lời kinh cầu cho hoà bình, vì những hoa trái bác ái mà nó sản sinh. Khi được thực hiện tốt theo một thể thức suy ngắm đích thật, Kinh mân côi dẫn ta đến gặp gỡ Đức Kitô trong các mầu nhiệm của Người, và vì thế, ta không thể không quan tâm tới dung nhan Đức Kitô nơi những người khác, nhất là nơi những người đau khổ nhất. Làm sao ta có thể chiêm ngưỡng mầu nhiệm Hài nhi ở Bê-lem trong năm sự vui, mà không có lòng khao khát đón nhận, bảo vệ và cổ võ sự sống, và mang lấy gánh nặng của các trẻ em đang đau khổ trên toàn thế giới? Làm sao ta có thể bước theo vết chân Đức Kitô, Đấng Mạc khải, trong các mầu nhiệm sự sáng, mà không cương quyết làm chứng cho các mối phúc lộc của Người trong đời sống hằng ngày? Và làm sao ta có thể chiêm ngưỡng Đức Kitô vác Thánh giá và chịu dóng đinh, mà không nhận thấy cần phải hành động như ông Xi-mong thành Xy-rê-nê để nâng đỡ những anh chị em quằn quại đau đớn và ê chề thất vọng? Cuối cùng, làm sao ta có thể chiêm ngắm vinh quang của Đức Kitô Phục sinh và của Đức Maria, Nữ vương Thiên đàng, mà không khao khát làm cho thế giới này đẹp hơn, công bằng hơn và phù hợp sít sao hơn với kế hoạch của Thiên Chúa?

Tóm lại, bằng cách hướng cặp mắt chúng ta về Đức Kitô, Kinh Mân côi cũng biến chúng ta thành những người kiến tạo hoà bình trên thế giới. Với bản chất là một lời khẩn nài của cộng đoàn, phù hợp với lời mời gọi hãy cầu nguyện không ngừng của Đức Kitô (Lc 18,1), Kinh Mân côi cho phép chúng ta hy vọng rằng, cả ngày hôm nay nữa, trận chiến cam go vì hoà bình có thể dành thắng lợi. Kinh Mân côi không hề tạo cho chúng ta cơ hội tránh né những vấn đề của thế giới, trái lại nó bắt buộc chúng ta phải nhìn thẳng những vấn đề ấy với con mắt của người có tinh thần trách nhiệm và quảng đại, đồng thời ban cho chúng ta nghị lực để đối diện với chúng, xác tín về sự trợ giúp của Thiên Chúa và quyết tâm vững vàng muốn làm chứng trong mọi hoàn cảnh cho tình yêu là mối dây kiên kết tuyệt hảo (Cl 3,14).

Gia đình: cha mẹ

41. Là lời kinh cầu cho hoà bình, Kinh Mân côi cũng là và luôn luôn là lời kinh của gia đình và cho gia đình. Lời kinh này đã một thời hết sức thân thiết với các gia đình Kitô giáo, và hẳn đã làm cho các gia đình xích lại gần nhau hơn. Điều quan trọng là đừng đánh mất gia sản quý báu đó. Chúng ta cần phải quay lại với thói quen cầu nguyện trong gia đình và cầu nguyện cho gia đình, khi tiếp tục sử dụng Kinh Mân côi.

Trong Tông thư Novo Millennio Ineunte, tôi đã khuyến khích giáo dân cử hành Các giờ kinh phụng vụ trong sinh hoạt thường nhật của cộng đoàn giáo xứ hay của các hội đoàn,[39] nay tôi cũng mong muốn như thế đối với Kinh Mân côi. Hai con đường chiêm ngưỡng Kitô giáo này không loại trừ nhau; chúng bổ túc cho nhau. Do đó, tôi yêu cầu những ai chăm lo công tác mục vụ gia đình, hãy hết lòng khuyên nhủ đọc Kinh Mân côi.

Gia đình mà cầu nguyện chung thì ở chung với nhau. Kinh rất thánh Mân côi, với truyền thống lâu đời, đã tỏ ra đặc biệt hữu hiệu trong việc lôi kéo các gia đình lại gần nhau. Các thành viên trong gia đình, khi hướng mắt nhìn về Đức Kitô, thì cũng có được khả năng nhìn thẳng vào mắt nhau, thông hiệp, tỏ tình liên đới, tha thứ lẫn cho nhau và nhìn thấy giao ước tình yêu của họ được đổi mới trong Thánh Khí của Thiên Chúa.

Nhiều vấn đề mà các gia đình đang đối diện, đặc biệt trong các xã hội kinh tế phát triển, phát xuất từ sự khó khăn càng ngày càng gia tăng trong mối tương giao. Các gia đình ít khi thu xếp để gặp gỡ nhau, và những cơ hội hiếm hoi gặp gỡ là để xem truyền hình. Trở về với việc đọc Kinh mân côi trong gia đình có nghĩa là lấp đầy cuộc sống hằng ngày bằng những hình ảnh rất khác nhau, những hình ảnh của mầu nhiệm cứu độ, hình ảnh của Mẹ rất thánh. Gia đình mà đọc chung Kinh mân côi tạo nên được điều gì đó của bầu khí gia đình Na-da-rét: các thành viên gia đình đặt Đức Giêsu ở trung tâm, họ chia sẻ niềm vui và nỗi buồn của Người, họ đặt những nhu cầu và dự tính của họ trong tay Người, họ kín múc từ Người niềm hi vọng và sức mạnh để tiến bước.

… và con cái

42. Quả là đẹp và mang lại kết quả khi phó dâng cho lời kinh này sự tăng trưởng và phát triển của các con cái. Kinh mân côi đã chẳng dõi theo cuộc đời của Đức Kitô, từ lúc thụ thai đến cái chết, và rồi từ phục sinh đến vinh quang sao? Các bậc cha mẹ càng ngày càng cảm thấy khó mà theo dõi cuộc sống của các con cái khi chúng tăng trưởng đến tuổi trưởng thành. Trong một xã hội với nền kỹ thuật tân tiến, các phương tiện truyền thông xã hội và toàn cầu hoá, mọi sự đều trở nên hối hả, và sự cách biệt văn hoá giữa các thế hệ đang gia tăng ngày càng lớn hơn. Những thông tin khác biệt nhất và những kinh nghiệm không thể đoán trước được nhanh chóng thâm nhập vào cuộc sống của các trẻ nhỏ và thiếu niên, và các bậc cha mẹ có thể rất lo âu về những nguy hiểm mà con cái đương đầu. Đôi khi các bậc cha mẹ rơi vào thất vọng não nề khi con cái thất bại trong việc chống trả những quyến rũ của nền văn hoá ma túy, sự lôi cuốn của chủ nghĩa khoái lạc vô độ, cám dỗ giải quyết bằng bạo lực, và những biểu lộ muôn mặt của vô nghĩa và thất vọng.

Cầu nguyện bằng Kinh mân côi cho con cái, và hơn thế nữa, với các con cái, dạy dỗ chúng từ thuở ấu nhi biết ngừng lại mỗi ngày để cầu nguyện với gia đình, phải thú nhận rằng đó không phải là giải pháp cho mọi vấn đề, nhưng đó là một trợ giúp thiêng liêng mà ta không thể hạ giá. Người ta có thể phản đối là Kinh mân côi dường như khó mà phù hợp với sở thích của các trẻ nhỏ và người trẻ của ngày hôm nay. Nhưng có lẽ sự phản đối nhắm đến một cách thức nghèo nàn của việc đọc kinh Mân côi. Hơn thế nữa, nếu không có thành kiến với cơ cấu nền tảng của Kinh mân côi, thì không có điều gì ngăn cản các trẻ nhỏ và người trẻ cầu nguyện với Kinh mân côi – hoặc trong gia đình hoặc trong nhóm – với những trợ giúp có tính biểu tượng và thiết thực tương xứng để hiểu biết và quý trọng. Tại sao ta không thử? Với ơn Chúa giúp, một lối tiếp cận với người trẻ mà tích cực, sôi nổi và sáng tạo – như đã tỏ cho thấy qua các ngày Quốc tế Giới trẻ ! – có khả năng đem lại nhiều kết quả đáng kể. Nếu Kinh mân côi được trình bày rõ ràng, tôi tin chắc rằng người trẻ sẽ lại một lần nữa làm cho người lớn ngạc nhiên vì cách họ làm cho lời kinh trở thành của riêng họ và đọc kinh với sự nhiệt tình đặc trưng của lứa tuổi họ.

Kinh mân côi, một kho tàng cần được tái khám phá

43. Anh chị em thân mến ! Một lời kinh quá dễ nhưng lại rất phong phú đáng được Cộng đồng Kitô giáo khám phá lại. Chúng ta hãy thực hiện điều đó, đặc biệt trong năm nay, xem đó như là phương thế để thừa nhận đường hướng mà tôi đã phác thảo trong Tông Thư Novo Millennio Ineunte, từ đó chương trình mục vụ của biết bao cộng đoàn Giáo hội địa phương đã múc lấy sự soi sáng khi họ nhìn đến tương lai gần.

Tôi đặc biệt hướng về anh em, các giám mục, linh mục và phó tế yêu dấu, và tới anh em, những người lo công tác mục vụ trong những thừa tác vụ khác nhau: nhờ kinh nghiệm riêng của anh em về vẻ đẹp của Kinh mân côi, ước gì anh em dấn thân cổ võ lời kinh ấy với lòng xác tín.

Tôi cũng đặt tin tưởng vào anh chị em, các thần học gia: nhờ những suy tư khôn ngoan và nghiêm chỉnh, bắt nguồn từ Lời của Thiên Chúa và nhạy cảm với kinh nghiệm sống động của toàn dân Kitô giáo, ước gì anh chị em giúp họ khám phá các nền tảng Kinh Thánh, những phong phú thiêng liêng và giá trị mục vụ của lời kinh truyền thống này.

Tôi đặt kỳ vọng vào anh chị em, những người sống đời thánh hiến nam nữ, vì anh chị em được mời gọi cách đặc biệt để chiêm ngưỡng dung nhan Đức Kitô trong trường học của Đức Maria.

Tôi nhìn đến toàn thể anh chị em, những anh em, chị em thuộc mọi bậc sống, đến anh chị em, các gia đình Kitô giáo, đến anh chị em, những người bệnh và cao tuổi, đến các con, những người trẻ: Hãy cầm lấy lại chuỗi mân côi với lòng tin tưởng. Hãy tái khám phá Kinh mân côi dưới ánh sáng của Kinh Thánh, trong sự hài hoà với Phụng vụ và trong bối cảnh của đời sống hằng ngày của anh chị em.

Ước gì lời kêu gọi này của tôi không rơi vào quên lãng ! Vào lúc khởi đầu năm thứ 25 của triều đại giáo hoàng, tôi phó dâng Tông thư này trong bàn tay âu yếm của Đức Trinh Nữ Maria, khi cúi mình trong tinh thần trước ảnh tượng đặt trong Đền thánh huy hoàng do Chân phước Bartolo Longo xây nên, vị tông đồ của Kinh mân côi. Tôi sẵn lòng xem là của tôi những lời cảm động mà ngài kết thúc Lời Khẩn cầu dâng lên Nữ Vương rất thánh Mân côi rất nổi tiếng: Ôi tràng hạt mân côi của Đức Maria, sợi dây êm ái nối kết chúng tôi với Thiên Chúa, mối ràng buộc chúng tôi với các thiên thần, đồn lũy ơn cứu độ chống lại các cuộc tấn công của Hoả ngục, bờ bến an toàn tránh khỏi đắm chìm đồng loạt, chúng tôi không bao giờ từ bỏ bạn. Bạn là nguồn an ủi chúng tôi trong giờ lâm tử: nụ hôn cuối cùng của chúng tôi dành cho bạn khi từ giã cõi đời. Và lời nói cuối cùng thốt lên từ môi miệng chúng con sẽ là danh dịu êm của Mẹ, ôi Nữ Vương Mân côi ở Pompei, lạy Mẹ rất dấu yêu, Nơi trú ẩn của những người tội lỗi, ôi Đấng an ủi tuyệt hảo của kẻ ưu phiền. Nguyện Mẹ được chúc phúc ở mọi nơi, hôm nay và mãi mãi, dưới trần gian và trên các tầng trời.

Ban hành tại điện Vatican, ngày 16 tháng 10 năm 2002,

khởi đầu năm thứ 25 triều đại giáo hoàng của tôi.

+ GIOAN PHAOLÔ II

Giáo Hoàng

———————————————

[1] Công Đồng Chung Vat. II. Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội trong thế giới ngày nay Gaudium et spes, n.45.

[2] Đức Phaolồ VI. Tông Huấn Marialis cultus ( ngày 2 tháng 2 năm 1974 ), số 42 : AA 66 (1974); trang 153 : Documentation catholique 71 (1974), trang 314.

[3] Acta Leonis XIII, 3 (1884), trang 280-289.

[4] Đặc biệt, cần ghi lại Tông Thư của Ngài về Chuỗi Kinh Kinh Mân Côi : Il religioso convegno (29 tháng 9 1961): AAS 53

[5] Giờ kinh Truyền Tin : Insegnamenti (1978), trang.75-76: La Documentation catholique 75 (1978), trang 958.

[6] AAS93 (2001), trang.285: La Documentation catholique 98 (2001), trang.78.

[7] Suốt trong những năm chuẩn bị Công Đồng, Đức Gioan XXIII đã không bỏ lỡ cơ hội mời gọi các công đoàn Kitô giáo nguyện Kinh Mân Côi cầu nguyện cho sự thành công của biến cố trọng đại của Giáo Hội : Thư gửi Đức Hồng Y Tổng Đại Diện Giáo Phận Rôma, ngày 28 tháng 9 năm 1960 : AAS 52 (1960), trang.814-817: La Documentation catholique

57 (1960), cột 1249-1252.

[8] Hiến Chế tín lý về Giáo Hội Lumen gentium, số 66.

[9] Tông Thư Novo millennio ineunte, số.32: AAS 93 (2001), trang 288: La Documentation catholique 98 (2001), trang 79.

[10] Như trên, số.33: l.c., trang 289 : La Documentation catholique 98 (2001), trang 80.

[11] Như mọi người đã biết, nhưng cũng cần phải nhắc lại là những mạc khải tư không có cùng một bản tính như mạc khải chung, mạc khải chung tạo nên một qui luật chung cho toàn thể Giáo Hội. Bổn phận của Huấn Quyền là phải nhận thức và hiểu rõ vấn đề để giúp cho lòng đạo đức của các tín hữu và đem lại giá trị cho các mạc khải tư.

[12] Bí mật lạ lùng của Chuỗi Kinh Rất Thánh Mân Côi cho việc ăn năn hối cải và để được cứu ơn cứu độ. Thánh Louis Marie Grignion de Montfort, & Toàn Tập, Paris (1966), trang. 263-389.

[13] Lịch sử Đền Thánh Pompéi, Pompéi (1990), trang 59.

[14] Tông Huấn Marialis cultus Marialis cultus (2 tháng 1974), số 47: AAS 66 (1974), trang 156 : La Documentation catholique 71 (1974), trang 315.

[15] Hiến Chế về Phụng Vụ Thánh Sacrosanctum Concilium, số 10.

[16] Như trên, số 12.

[17] Hiến Chế tín lý về Giáo Hội Lumen gentium, số 58.

[18] Mười lăm Thứ Bảy của Chuỗi Kinh Mân Côi, 27.

[19] Hiến Chế tín lý về Giáo Hội Lumen gentium, số 53.

[20] Như trên , số 60.

[21] Thông điệp đầu tiên được truyền đi trên đài phát thanh Urbi et Orbi (17 tháng mười 1978): AAS 70 (1978), trang 927: La Documentation catholique 75 (1978), trang 905.

[22] Luận bàn về lòng sùng kính Mẹ Maria cách chân thành số 120, Paris (1966), trang 562-563.

[23] Giáo Lý Công Giáo, số 2679.

[24] Như trên, số 2675.

[25] Kinh Khẩn cầu Nữ Vương Của Chuỗi Kinh Mân Côi, được đọc một cách trọng thể hai lần trong một năm, vào tháng năm và tháng mười, được Chân Phước Batôlô Lông-gô biên soạn năm 1883, như là một sự hưởng ứng lời mời gọi của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII gửi cho các tinh hữu Công Giáo trong thông điệp thứ nhất của Ngài về Chuỗi Kinh Mân Côi, để nhắm tới một sự dấn thân thiêng liêng để có thể đương đầu với sự băng hoại của xã hội.

[26] Hài kịch thần thiêng, Thiên Đàng, C. XXXIII, 13-15, Paris (1996), trang 457.

[27] Đức Gioan Phaolồ II, Tông Thư Novo millennio ineunte (6 tháng giêng 2001) số 20: AAS 93 (2001), trang 279: La Documentation catholique 98 (2001), trang 75.

[28] Đức Phaolồ VI. Tông Huấn Marialis cultus ( ngày 2 tháng 2 năm 1974 ), số 46: AAS 66 (1974), trang 155: La Documentation catholique 71 (1974), trang 315.

[29] Đức Gioan Phaolồ II, Tông Thư Novo millennio ineunte (6 tháng giêng 2001) số 28 : AAS 93 (2001), trang 284: La Documentation catholique 98 (2001), trang 77.

[30] Số 515.

[31] Giờ kinh Truyền Tin ngày 29 tháng mười 1978 : Insegnamenti (1978), trang 76 : La Documentation catholique 75 (1978), trang 958.

[32] Công Đồng Chung Vaticanô II, Hiến Chế về Giáo Hội trong thế giới ngày nay Gaudium et spes, số 22.

[33] Thánh Irênê thành Lyon, Adversus haereses, III, 18, 1: PG VII, 932: Paris (1974), trang 343-345.

[34] Giáo Lý Công Giáo, số 2616.

[35] Số 33: AAS 93 (2001), trang 289: La Documentation catholique 98 (2001), trang 77-78.

[36] Đức Gioan Phaolồ II, Thư gửi các nghệ sĩ (4 tháng tư : AAS 91 (1999), trang 1155. La Documentation catholique 96 (1999), trang 451.

[37] Số 46: AAS 66 (1974), trang 155: La Documentation catholique 71 (1974), trang 315. Việc xử dụng này mới đây đã được Thánh Bộ Phụng Tự và Qui Luật của các Bí Tích khuến cáo trong Chỉ Nam về lòng đạo đức bình dân và phụng vụ. Những Nguyên Tắc và định hướng (Directoire sur la piété populaire et la liturgie. Principes et orientation ) (17 tháng 12 năm 2001), số 201, Điện Vaticanô (2002), trang 165.

[38] « Lạy Chúa, chúng con cầu xin Chúa nhờ mầu nhiệm rất thánh của Trinh Nữ diễm phúc Maria qua Chuỗi Kinh Mân Côi, ban cho chúng con ơn biết bắt chước điều mà các mầu nhiệm này chứa đựng và đạt được điều mà các mầu nhiệm này hứa ban.” (1960), In festo B.M. Virginis a Rosario.

[39] Số 34: AAS 93 (2001), trang 290: La Documentation catholique 98 (2001), trang 80.